BẢN TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIET NAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 01
2020

- **Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị Thúc đẩy phát triển sản xuất chè bền vững**
- **Lão nông thu tiền tỷ từ nuôi tôm chân trắng**
- **Kỹ thuật nuôi cá diêu hồng trong lồng, bè trên sông và hồ chứa**

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Các chuyên gia chia sẻ thông tin về nuôi tôm thẻ chân trắng tại buổi Tọa đàm "Nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn thực phẩm" tại tỉnh Trà Vinh
Ảnh: *Hoa Trà - TTKNQG*

Trao đổi của bà con nông dân và các chuyên gia tại Tọa đàm "Ứng dụng cơ giới hóa để giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa" tại tỉnh Đồng Tháp
Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

Toàn cảnh buổi Tọa đàm "Sản xuất nông nghiệp hữu cơ" tại tỉnh Vĩnh Phúc
Ảnh: *Đỗ Tuấn - TTKNQG*

Thứ trưởng Bộ NN và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu thăm mô hình sản xuất chè tại xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên

KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG LÊ QUỐC DOANH TẠI HỘI NGHỊ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ BỀN VỮNG

Ngày 11 - 12/6/2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị "Thúc đẩy phát triển sản xuất chè bền vững", Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên Dương Văn Lượng và Chủ tịch Hiệp Hội Chè Việt Nam Nguyễn Hữu Tài đồng chủ trì hội nghị. Ngày 25/6/2020, Văn phòng Bộ NN và PTNT đã ban hành Thông báo số 4304/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Thứ trưởng. Nội dung cụ thể như sau:

1. Định hướng phát triển chè trong thời gian tới

- Đến năm 2030: ổn định diện tích trồng chè cả nước khoảng 130 nghìn ha, khai thác lợi thế điều kiện khí hậu, đất đai và kỹ năng của người làm chè, để nâng cao chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng;

- Tập trung cải thiện cơ cấu giống, nâng tỷ lệ chè giống mới lên trên 70%, trong đó chè chất lượng cao 20 - 25% tổng diện tích chè cả nước;

- Tăng cường mở rộng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chè an toàn chất lượng cao;

- Đầu tư cải tiến công nghệ, thiết bị hiện đại, theo hướng tăng cường chế biến sâu, đa dạng hóa các sản phẩm chè; tăng tỷ lệ chế biến chè xanh, chè Ô long, chè mat cha, chè túi lọc, chú trọng phát triển các sản phẩm địa phương có thương hiệu, lợi thế phù hợp thị trường;

- Phấn đấu giá trị xuất khẩu chè đạt 400 triệu USD năm 2030.

2. Tổ chức thực hiện

a. Cục Trồng trọt:

- Chủ trì, phối hợp Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp, các địa phương, đơn vị rà soát, đề xuất Bộ xây dựng Đề án phát triển chè bền vững trong năm 2020;

- Chỉ đạo triển khai phát triển các giống chè mới, phù hợp trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

b. Cục Bảo vệ thực vật:

- Tiếp tục rà soát, đề xuất các loại thuốc BVTV chứa hoạt chất nguy hại cần loại bỏ, cấm sử dụng trong sản xuất chè; Phối hợp với Hiệp hội chè, tổ chức IDH đẩy mạnh triển khai, phổ biến chương trình IPM trong sản xuất chè hiệu quả, bền vững.

c. Cục Chế biến và Phát triển thị trường Nông sản: Tiếp tục phối hợp các địa phương, đơn vị đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm chè.

☞ d. Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Tiếp tục ưu tiên các dự án khuyến nông cho cây chè, chú trọng xây dựng các mô hình giống mới, thâm canh, an toàn thực phẩm gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị sản xuất, chế biến chè chất lượng, an toàn, giá trị cao.

đ. Các Viện nghiên cứu: Đề xuất, phối hợp tham gia thực hiện các dự án, nội dung nghiên cứu chọn tạo phát triển giống, thâm canh, chế biến sản phẩm chè chất lượng, an toàn, giá trị cao.

e. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp, chính sách hỗ trợ và huy động nguồn lực thực hiện phát triển chè chất lượng, an toàn trên địa bàn;

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất chè trên địa bàn;

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè an toàn.

g. Hiệp hội Chè Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất chè:

- Tham gia, phối hợp Cục Trồng trọt xây dựng Đề án phát triển chè bền vững; tiếp tục đẩy mạnh quảng bá thương hiệu chè Việt Nam; có cơ chế động viên, vận động các đơn vị thành viên đăng ký xây dựng liên kết sản xuất, chế biến nâng cao chất lượng và an toàn thực phẩm chè, đảm bảo uy tín của thương hiệu chè Việt Nam trên thị trường.

- Các doanh nghiệp sản xuất chè tích cực đổi mới công nghệ thiết bị, đa dạng hoá sản phẩm chế biến; chủ đạo trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật canh tác, cơ giới hoá sản xuất và chế biến chè an toàn, xúc tiến thương mại, tăng giá trị và hiệu quả sản xuất ■

BBT*(gt)*

Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với Tổ chức UN Women, Trung tâm Phát triển cộng đồng, Diễn đàn cà phê toàn cầu

Với mục đích đổi mới cách tiếp cận khuyến nông, tập trung nguồn lực, làm tốt công tác xã hội hóa khuyến nông để phát huy tối đa tiềm lực ở cả hai khối công - tư, tạo sức mạnh tổng hợp góp phần vào quá trình đổi mới hệ thống khuyến nông, ngày 19/6/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Hội thảo quốc tế về hợp tác PPP trong hoạt động khuyến nông tại Đắk Lắk.

Hội thảo có sự tham dự của 130 đại biểu đại diện cho Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT, một số viện, trường, trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, trung tâm Khuyến nông các tỉnh Tây Nguyên và một số tỉnh lân cận, đại diện Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO), Tổ chức UN Women, dự án JICA, các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. Đông đảo cơ quan báo chí trung ương và địa phương tham dự đưa tin về hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: "Trong chiến lược phát triển nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Chính phủ Việt Nam coi nông nghiệp là một mục tiêu quan trọng, đặt nông nghiệp làm động lực cho phát triển bền vững kinh tế xã hội, điều đó đòi hỏi ngành phải huy động và sử dụng hiệu quả hơn lượng vốn đầu tư lớn từ nhà nước và toàn xã hội. Vì vậy, khuyến khích đầu tư tư nhân thông qua cơ chế hợp tác công tư (PPP) là một giải pháp hữu hiệu để giải quyết những khó khăn mà ngành nông nghiệp đang và sẽ phải đối mặt. Để cụ thể hóa tầm nhìn mới trong nông nghiệp, từ năm 2010 Việt Nam đã thúc đẩy quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước và khối tư nhân thông qua các Nhóm công tác Đối tác công tư (PPP) ngành hàng trong Đối tác phát triển nông nghiệp bền vững Việt Nam (PSAV). Đến nay, PSAV đang triển khai thành công 7 Nhóm công tác PPP ngành hàng: cà phê; chè; rau quả; thủy sản; hồ tiêu và gia vị; lúa gạo và hóa chất nông nghiệp. Đặc biệt, ngày 17/4/2018, Chính phủ ban hành Nghị định 57/NĐ-CP thay thế Nghị định 210/NĐ-CP về thu hút doanh nghiệp vào nông nghiệp nông thôn".

HỘI THẢO QUỐC TẾ VỀ HỢP TÁC CÔNG - TƯ (PPP) TRONG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Trong phần thảo luận, góp ý vào dự thảo nguyên tắc hợp tác PPP trong hoạt động khuyến nông, Hội thảo đã nhận được rất nhiều ý kiến của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

Ông Hồ Đăng Khoa - Phó Tổng Giám đốc công ty Quế Lâm cho rằng: Quá trình hợp tác với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giúp thuận lợi cho cả 2 bên và người hưởng lợi chính là nông dân, cộng đồng, doanh nghiệp. Trong sản xuất nông nghiệp, cái khó nhất đối với bà con nông dân vẫn là tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Hợp tác với Trung tâm, Công ty đã phối hợp sản xuất 100 ha lúa hữu cơ, từng bước mang lại lợi nhuận, bà con nông dân trong quá trình sản xuất không dùng thuốc và phân bón hóa học, được bao tiêu sản phẩm.

Còn theo ý kiến của đại diện Vụ Hợp tác quốc tế: Hệ thống khuyến nông với lực lượng lớn mạnh từ trung ương tới địa phương là lợi thế rất lớn. Trong quá trình hợp tác, doanh nghiệp liên kết với khuyến nông để đào tạo nông dân, tuy nhiên cần có chỉ dẫn, quy định cụ thể. Tài liệu hướng dẫn canh tác cà phê bền vững là một sản phẩm hợp tác công - tư mà Trung tâm triển khai. Tuy nhiên, mỗi thị trường cần có hướng dẫn, quy định cụ thể khác nhau.

Theo ông Hoàng Văn Tú - đại diện tổ chức FAO: Khuyến nông đã làm tốt vai trò chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Hiện nay khuyến nông cần gắn kết để sản xuất nông nghiệp theo chuỗi, gắn với thị trường. Khuyến nông cung cấp dịch vụ cho nông dân, doanh nghiệp. Đối với dự thảo về hợp tác PPP, nên đưa ra một số nội dung mang tính chất chủ đạo về các lĩnh vực và định hướng trong thời gian tới.

Kết luận tại Hội thảo, PGS.TS Lê Quốc Thanh cho rằng: Trong quá trình gần 30 năm hoạt động, khuyến nông Việt Nam đã trở thành thương hiệu quốc gia. Chúng ta có hệ thống khuyến nông hoàn chỉnh từ trung ương tới địa phương đã có đóng góp không nhỏ trong tiến trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, trong tình hình mới, hệ thống khuyến nông phải tiếp tục tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động, thích ứng với biến đổi khí hậu. Để làm được điều đó, hoạt động hợp tác PPP là cần thiết, giúp hệ thống khuyến nông phát triển, giúp nông dân không trở thành người yếu thế. Hợp tác PPP trong hoạt động khuyến nông sẽ theo nguyên tắc bình đẳng và người hưởng lợi là cộng đồng, là nông dân.

Ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ chỉnh sửa, lấy ý kiến các chuyên gia để hoàn thiện bản nguyên tắc hợp tác PPP trong hoạt động khuyến nông trong thời gian sớm nhất.

Trong khuôn khổ Hội thảo đã diễn ra lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với Tổ chức UN Women, Trung tâm Phát triển cộng đồng (CDC), Diễn đàn cà phê toàn cầu ■

ĐỖ TUẤN - VIỆT OANH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu tham dự Hội thảo chụp ảnh lưu niệm

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA:
TỌA ĐÀM GIÚP NÔNG DÂN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Trung tâm truyền hình Việt Nam tại khu vực Nam Bộ (VTV9) và Kênh truyền hình Nông nghiệp - Nông thôn - Nông dân (VTC16) tổ chức các buổi tọa đàm để giúp nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển sản xuất.

*** Tọa đàm "Ứng phó hạn, mặn trên cây ăn quả vùng Đồng bằng sông Cửu Long"**

Tọa đàm có sự tham gia của Cục Trồng trọt, Viện Cây ăn quả miền Nam, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang cùng bà con nông dân trong tỉnh.

Tại buổi tọa đàm, các chuyên gia đã giải đáp những thắc mắc và khuyến cáo bà con nông dân nhiều giải pháp ứng phó với hạn mặn trên cây ăn quả như: giải pháp về giống, sử dụng gốc ghép chống chịu mặn, các giải pháp về kỹ thuật canh tác. Khuyến cáo bà con nên trữ nước ngọt trong các bạt lót, túi ny - lon, không nên bơm trực tiếp vào vườn.

Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu, cho biết: Trung tâm đã hướng dẫn bà con cách ứng phó xâm nhập mặn thông qua phát 70.000 tờ gấp về "Hướng dẫn kỹ thuật canh tác lúa và cây ăn trái trong điều kiện hạn, mặn vùng ĐBSCL". Trung tâm phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh thông tin tuyên truyền áp dụng phương pháp nông dân nói cho nông dân nghe; đồng thời, đưa bà con tham quan các mô hình hiệu quả.

Lễ ký kết giữa Công ty TNHH Ba Huân và đại diện bà con chăn nuôi vịt của tỉnh Đồng Tháp

*** Tọa đàm "An toàn sinh học gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi vịt"**

Chương trình diễn ra vào ngày 04/3/2020, tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp với sự phối hợp giữa Trung tâm với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp và kênh truyền hình VTC16.

Các chuyên gia đã cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc của bà con về bệnh cúm gia cầm như: triệu chứng và cách nhận biết bệnh cúm A/H5N1 và A/H5N6, quy trình phòng ngừa bệnh cúm gia cầm trên vịt, lịch tiêm phòng vắc-xin, biện pháp bảo quản và sử dụng vắc-xin hiệu quả,... Bên cạnh đó, các chuyên gia cũng khuyến cáo bà con nuôi vịt thực hiện các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, những lưu ý khi nuôi vịt chạy đồng để hạn chế dịch bệnh...

Theo TS Hạ Thúy Hạnh - PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, hiện nay nguy cơ lây lan, bùng phát dịch cúm gia cầm tại nước ta rất lớn. Bởi những yếu tố làm dịch cúm dễ xảy ra đều đang tồn tại, như mầm bệnh ở nhiều nơi, mật độ chăn nuôi cao, thời tiết cực đoan, tập quán buôn bán, giết mổ lạc hậu... Vì vậy, việc nâng cao ý thức và chủ động chống dịch ở các địa phương là vô cùng quan trọng.

Các chuyên gia, doanh nghiệp và bà con nông dân cũng trao đổi về việc liên kết đưa trứng vịt tham gia vào chuỗi khép kín từ nơi sản xuất đến bàn ăn, góp phần đảm bảo tiêu thụ ổn định mặt hàng gia cầm. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cam kết sẽ hỗ trợ người chăn nuôi thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn về chăn nuôi an toàn sinh học và kết hợp các doanh nghiệp chuyên sản xuất lĩnh vực gia cầm tư vấn các giải pháp chăn nuôi con giống bố mẹ, quy trình ấp nở; cập nhật các kiến thức, kỹ thuật mới về chăn nuôi cho đàn vịt. Tại buổi tọa đàm, đại diện Công ty TNHH Ba Huân đã ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm trứng với một số đại diện bà con nuôi vịt của tỉnh Đồng Tháp.

*** Tọa đàm "Nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn thực phẩm"**

Nhằm đẩy mạnh nuôi tôm thẻ chân trắng đảm bảo an toàn thực phẩm, giới thiệu những tiến bộ kỹ thuật mới trong nuôi tôm an toàn, bền vững và hiệu quả cao, ngày 29/5/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với kênh VTV9 tổ chức tọa đàm "Nuôi tôm thẻ chân trắng an toàn thực phẩm" vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Tham gia buổi tọa đàm có các chuyên gia đến từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II, Chi cục quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Trà Vinh cùng 20 bà con nuôi tôm ở tỉnh Trà Vinh.

Tại buổi tọa đàm, bà con nông dân đã được các chuyên gia thông tin về tác động của biến đổi khí hậu đến nghề nuôi tôm thẻ, đặc biệt là tình hình xâm nhập mặn và khô hạn; các bệnh tôm thường gặp và cách phòng trị bệnh; các loại thuốc kháng sinh, hóa chất không được sử dụng trong nuôi tôm; các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong sản xuất tôm… Nhiều câu hỏi của bà con nông dân về những tiến bộ kỹ thuật mới, những tình huống mà bà con gặp phải trong thực tế nuôi tôm, những chính sách hỗ trợ cho bà con có thể áp dụng nuôi tôm công nghệ cao… đều được các chuyên gia giải đáp thỏa đáng.

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi tôm tại tỉnh Trà Vinh

Tọa đàm đã giúp bà con có thêm kiến thức để sống được với nghề, giàu lên từ nghề, từ đó phát triển nghề nuôi tôm thẻ hiệu quả, bền vững.

*** Tọa đàm "Ứng dụng cơ giới hóa để giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa"**

Để giúp bà con nông dân hiểu rõ hơn về hiệu quả và những tiến bộ kỹ thuật của cơ giới hóa trong khâu gieo cấy, ngày 8/6/2020, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với kênh VTV9 thực hiện buổi tọa đàm với chủ đề "Ứng dụng cơ giới hóa để giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa" tại xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Tham dự tọa đàm có các khách mời: ông Nguyễn Văn Đoan - Phó Văn phòng phía Nam Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT; ông Ngô Văn Đây - Phó Văn phòng Thường trực tại Nam Bộ - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; ông Huỳnh Tất Đạt - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp cùng với gần 40 nông dân ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Tại buổi tọa đàm, nông dân được các chuyên gia phân tích về hiệu quả của việc giảm lượng giống gieo sạ; các giải pháp để giảm lượng giống gieo sạ, ưu điểm của việc ứng dụng máy cấy so với các nông cụ khác; các chính sách hỗ trợ và chuyển giao kỹ thuật cho nông dân của Ngành Nông nghiệp cũng như của riêng tỉnh Đồng Tháp; những yếu tố kỹ thuật quan trọng để ứng dụng hiệu quả cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa…

Bà con tham dự tọa đàm cũng chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong thực tế ứng dụng cơ giới hóa, những lo lắng của bà con khi giảm lượng giống gieo sạ. Những chia sẻ, đề xuất của bà con đã được các chuyên gia giải đáp và ghi nhận, qua đó giúp bà con phần nào yên tâm đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa để giảm lượng giống gieo sạ, sản xuất lúa an toàn bền vững và đạt hiệu quả kinh tế cao ■

Toàn cảnh buổi Tọa đàm "Ứng dụng cơ giới hóa để giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa" tại tỉnh Đồng Tháp

ĐỖ TUẤN - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tọa đàm "SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ"

Bà con nông dân mong muốn tiếp tục được Nhà nước và doanh nghiệp hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Nhằm tăng cường công tác truyền thông về hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ; giới thiệu những cơ chế chính sách hỗ trợ, tiến bộ kỹ thuật mới; đẩy mạnh liên kết tiêu thụ sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2) tổ chức Tọa đàm "Sản xuất nông nghiệp hữu cơ" tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Tham dự tọa đàm có các chuyên gia đến từ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Hiệp hội Hữu cơ Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật Bảo vệ thực vật Việt Nam, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Phúc, Tập đoàn Quế Lâm cùng 20 bà con sản xuất nông nghiệp hữu cơ ở tỉnh Vĩnh Phúc. Đông đảo cơ quan thông tấn báo chí trung ương và địa phương đến dự và đưa tin về buổi tọa đàm.

Tọa đàm tập trung trao đổi về các nội dung như: Cơ chế, chính sách của nhà nước và định hướng trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Những yêu cầu để đạt chứng nhận sản phẩm hữu cơ và các đơn vị cấp chứng nhận; Liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ; Quản lý và sử dụng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y dành cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ…

Bà con nông dân tham dự tọa đàm thể hiện tâm huyết với việc sản xuất nông nghiệp hữu cơ, bởi vừa sản xuất ra sản phẩm sạch, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất thông thường. Bà con cũng bày tỏ mong muốn được các cơ quan quản lý, các nhà khoa học và doanh nghiệp tiếp tục đồng hành, hỗ trợ người dân trong quá trình canh tác hữu cơ: về tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ, hướng dẫn các yêu cầu để đạt chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ và hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm ■

ĐỖ TUẤN - NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

AN GIANG: THỊ TRẤN AN CHÂU ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG

Thời gian qua, chính quyền thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã không ngừng phối hợp với các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích và hỗ trợ sản xuất, tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận với các loại hình sản xuất mới, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tính đến cuối năm 2019, trên địa bàn thị trấn có 63,1 ha đất lúa kém hiệu quả được chuyển đổi sang trồng rau màu và cây ăn trái. Trong đó, diện tích trồng rau màu là 42,9 ha (gồm hoa, sen, dưa leo, ớt, mướp); diện tích cây ăn trái là 20,2 ha (gồm xoài; dừa, chanh, sầu riêng, ổi, bưởi). Hàng năm, diện tích chuyển đổi cây trồng từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây màu, cây ăn trái trên địa bàn đều tăng, góp phần đa dạng thêm sản phẩm nông nghiệp địa phương, mang lại hiệu quả ổn định hơn so với trồng lúa và tăng giá trị thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích canh tác.

Trong các mô hình chuyển đổi hiệu quả thời gian qua trên địa bàn thị trấn có nhiều mô hình tiêu biểu như: Trồng hoa giống và hoa chậu diện tích 3 ha của hộ ông Phan Minh Mẫn ở ấp Hòa Phú 3, thị trấn An Châu mang lại thu nhập bình quân từ vài trăm triệu đồng đến vài tỷ đồng/năm, tạo công ăn việc làm cho nông dân địa phương, đặc biệt bước đầu đã hình thành địa điểm tham quan thôn đã thu hút nhiều người đến tham quan, chụp ảnh. Ngoài ra, với hệ thống nhà lưới hơn 0,2 ha có thể trồng được nhiều loại hoa kiểng, hoa ít gặp sâu bệnh, phát triển đồng đều, đạt chất lượng về màu sắc, năng suất hoa cũng tăng. Mô hình trồng sầu riêng xen chanh tứ quý tại hộ ông Nguyễn Văn Tính ở ấp Hòa Phú 2 vừa tận dụng được quỹ đất, lại tăng thu nhập từ 3 đến 4 lần so với trồng lúa. Với 400 gốc chanh/0,5ha, bình quân mỗi vụ thu được 15 tấn quả, sau khi trừ chi phí, nông dân thu lãi từ 120 - 140 triệu đồng. Một mô hình gần đây trên địa bàn thị trấn không thể không kể đến đó là mô hình luân canh 2 lúa - 1 vừng (mè) của nông dân ấp Hòa Phú 1 với hơn 8 ha/10 hộ, bình quân 1 ha vừng lãi từ 40 - 43 triệu đồng, lợi nhuận cao gấp 2 - 3 lần so với trồng lúa. Mô hình không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế cao mà còn giúp cải tạo đồng ruộng, ngăn chặn một số dịch bệnh so với sản xuất liên tục 3 vụ lúa truyền thống.

Thời gian tới, địa phương sẽ tiếp tục rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế từng tiểu vùng trên địa bàn thị trấn và nhu cầu thị trường. Đồng thời khuyến khích sản xuất theo quy hoạch để có nguồn nguyên liệu tập trung, đủ sức hấp dẫn, thu hút doanh nghiệp về liên kết tiêu thụ. Thực hiện nhân rộng, khuyến khích, tạo điều kiện để phát triển mô hình hoa kiểng quanh năm, gắn với vườn cây ăn trái để kết hợp tạo mới loại hình sinh thái theo hướng "homestay". Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Xây dựng hệ thống nhà màng, tưới phun, tưới ẩm,… phù hợp với từng loại cây trồng nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh cho nông sản. Bên cạnh đó, thành lập các tổ hợp tác, tổ liên kết sản xuất, câu lạc bộ khuyến nông,… giữa nông dân với nông dân, bao gồm đa dạng các loại hình (cung ứng vật tư, hỗ trợ kỹ thuật, vốn sản xuất, đầu ra cho sản phẩm) và tập trung hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng phục vụ phát triển các tiểu vùng sản xuất chuyên canh cây ăn trái, rau màu có liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ, vận chuyển sản phẩm và tham quan vườn sản xuất….

Với nhiều giải pháp, thời gian tới, hy vọng rằng thị trấn An Châu sẽ tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây ăn trái và rau màu trên địa bàn. Từ đây sẽ hình thành nhiều mô hình chuyển đổi hiệu quả với năng suất, lợi nhuận kinh tế ổn định, tăng thêm thu nhập cho người nông dân sẽ được hình thành góp phần chung vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương ■

MINH THIỆN
Đài Truyền thanh huyện Châu Thành tỉnh An Giang

PHÁT TRIỂN NUÔI ONG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI HUYỆN HƯƠNG SƠN

Mô hình "Nuôi ong theo hướng VietGAP" do Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh triển khai năm 2019 cho hiệu quả rõ rệt

Theo thống kê, trên địa bàn huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh hiện có khoảng 13.000 đàn ong lấy mật, trong đó riêng thị trấn Tây Sơn có khoảng 1.000 đàn ong. Để khắc phục tình trạng nuôi tự phát, manh mún nhỏ lẻ, thời gian gần đây chính quyền địa phương đã khuyến khích người nuôi tập hợp liên kết dưới hình thức thành lập hợp tác xã (HTX), tiến hành nuôi ong theo quy trình VietGAP để từ đó nâng cao sản lượng chất lượng, tiến tới xây dựng thương hiệu mật ong Hương Sơn, khẳng định chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

Cũng như nhiều hộ ở thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn, ông Thái Văn Thức ở tổ dân phố 3 nhận thấy vườn nhà và khu vực xung quanh trồng khá nhiều cây ăn quả và cây lâm nghiệp có thể tận dụng phấn hoa làm thức ăn cho ong. Năm 2017, ông quyết định nuôi ong lấy mật trong thùng cải tiến. Ông tận dụng cây tạp ở vườn để đóng các thùng gỗ với chiều dài 50 cm, trong mỗi thùng ông để khoảng 4 cầu, thùng đặt cách mặt đất khoảng 40 cm và hơi nghiêng về phía trước tạo điều kiện thuận lợi để ong tích mật. Ông cho biết, nuôi ong không tốn nhiều thời gian chăm sóc nhưng đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ, cần hiểu được đặc tính của đàn ong và có các biện pháp thích hợp trong việc chống rét, chống nóng, vệ sinh thùng và trợ giúp để đàn ong vượt qua mùa ít hoa. Để tăng đàn ong, cứ hai năm cần phải thay giống ong chúa một lần. Ông cũng thường xuyên học hỏi thêm về kỹ thuật nuôi ong từ cán bộ kỹ thuật và người có kinh nghiệm nuôi ong lâu năm ở địa phương.

Năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh phối hợp với UBND Thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn lựa chọn 20 hộ triển khai mô hình "Nuôi ong theo hướng VietGAP". Theo đó, các hộ đã chọn các thùng ong được đặt gần nguồn thức ăn, nước sạch, bóng râm và xa nguồn ô nhiễm về chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, khu vực phun thuốc trừ sâu, kho chứa thuốc bảo vệ thực vật, đặc biệt đảm bảo không bị phá hoại hay bị súc vật tấn công, không nguy hiểm do hỏa hoạn và lũ lụt. Ông Phạm Quốc Sỹ ở khối 1, thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn, hộ tham gia mô hình cho biết: "Việc áp dụng đúng quy trình nuôi ong lấy mật đạt tiêu chuẩn VietGAP đã giúp người nuôi ong giảm được chi phí sản xuất như: giảm chi phí mua thức ăn bổ sung, chi phí sử dụng thuốc thú y, giảm tỷ lệ ong bốc bay làm tăng sản lượng mật và mật ong đảm bảo chất lượng".

Hiện nay, thị trấn Tây Sơn đang có khoảng 1.000 đàn ong mật. Để tăng tính cộng đồng trong nuôi ong và đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, thị trấn đã thành lập HTX nuôi ong với 20 thành viên tham gia triển khai mô hình nuôi ong theo hướng VietGAP. Qua gần một năm triển khai, theo đánh giá nhóm tư vấn VietGAP trên cơ sở phân tích mẫu đất, mẫu nước vùng nuôi và mẫu mật ong thì các chỉ số kim loại như arsen, cadimi, chì… đều nằm ở ngưỡng cho phép. Ngày 15/11/2019 Tổ chức NHONHO đã cấp giấy chứng nhận mật ong Thị trấn Tây Sơn đạt tiêu chuẩn VietGAP. Từ đây những cơ sở sản xuất áp dụng quy trình và được cấp chứng chỉ VietGAP sẽ mang lại lòng tin cho nhà phân phối, người tiêu dùng và giúp người sản xuất xây dựng thương hiệu sản phẩm, tạo thị trường ổn định.

Nghề nuôi ong lấy mật ở Hương Sơn đã góp phần tạo việc làm cho người dân địa phương. Bên cạnh đó, việc nuôi ong còn giúp thụ phấn cho cây trồng, tăng năng suất, chất lượng mùa màng, bảo vệ tính đa dạng sinh học của các loài thực vật và bảo vệ môi trường sinh thái. Để giúp người dân có thêm lợi ích từ nghề nuôi ong lấy mật và bảo đảm tính bền vững của mô hình, Trung tâm Khuyến nông đang phối hợp với UBND huyện Hương Sơn và chính quyền các xã có người nuôi ong thành lập các HTX nuôi ong với mục tiêu hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật nuôi ong, đảm bảo cho các hộ gia đình có ong nuôi lấy mật tự tin mở rộng sản xuất ■

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

NHÂN RỘNG MÔ HÌNH NUÔI TÔM KẾT HỢP Ở BẠC LIÊU

Mô hình nuôi kết hợp tôm sú - lúa - tôm càng xanh, trồng màu trên bờ liếp vuông tôm giúp thu hoạch được nhiều loại sản phẩm trên cùng diện tích sản xuất

Thời gian qua, nông dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã hình thành được nhiều mô hình nuôi trồng kết hợp mang lại hiệu quả cao, trong đó có mô hình nuôi tôm sú – cua – cá và mô hình nuôi tôm sú – lúa – tôm càng xanh. Đây là 2 mô hình sinh thái, bền vững, phù hợp với trình độ canh tác và nguồn vốn đầu tư của đa số nông dân. Chúng tôi xin giới thiệu để bạn đọc tham khảo.

*** Mô hình nuôi kết hợp tôm – cua – cá**

Năm 2019, diện tích thả cua kết hợp với tôm sú tại huyện Phước Long là 13.300 ha. Theo đó, mùa vụ sản xuất và mật độ thả nuôi như sau: Tôm sú thả 03 vụ/năm, mật độ 2 - 3 con/m^2; Cua thả 01 vụ/năm từ tháng 1- tháng 6, mật độ thả 1-2 con/20m^2; Cá thả 01 vụ/năm từ tháng 6 - tháng 12, mật độ thả 0,5 – 1 con/20m^2.

Mô hình cho năng suất 140 - 150 kg tôm/ha/vụ, thu lãi từ 10 - 30 triệu đồng; 100 - 120 kg cua/ha/năm, lãi từ 10 - 20 triệu đồng; 800 – 1.000 kg cá/ha/năm, lãi từ 7 - 10 triệu đồng/ha/năm.

Riêng năm 2019 có trên 90% số hộ thành công. Đây cũng là mô hình sản xuất chi phí đầu tư thấp, phù hợp với điều kiện canh tác của đa số nông dân có ít vốn sản xuất. Các đối tượng nuôi ghép hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sinh trưởng và phát triển, thu được nhiều sản phẩm trên cùng diện tích, dễ tiêu thụ sản phẩm và hạn chế được rủi ro.

Điển hình thành công với mô hình này là ông Ngô Minh Kỷ ở ấp 1B, xã Phong Thạnh Tây A. Ông Kỷ là một trong những hộ đầu tiên nuôi cua kết hợp với tôm sú ở huyện Phước Long. Với diện tích 2 ha, mỗi năm ông thu trên 130 triệu đồng, trừ chi phí ông lãi trên 90 triệu đồng. Không chỉ ông Kỷ, còn rất nhiều hộ dân trên địa bàn huyện Phước Long khá lên nhờ mô hình tôm - cua - cá.

Tuy nhiên, để mô hình tôm - cua - cá phát triển và đạt hiệu quả cao thì bà con phải chú ý một số điểm sau: Mô hình nuôi phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; mật độ thả ghép thích hợp (ví dụ: tôm 20.000 con, cua 1.000 con, cá: 10.000 con tính cho 1 ha/vụ), đối với tôm thì thả định kỳ 30 - 60 ngày/lần, cua và cá rô phi thả 1 lần/năm. Ngoài ra, để góp phần tăng hiệu quả và hướng đến sự bền vững của mô hình, bà con nên trồng cỏ lông tượng (năng tượng) hoặc các loài cây có giá trị kinh tế sống được trên đất tôm, chiếm khoảng 30% diện tích nuôi vừa làm nơi cho cua trú ẩn, vừa giúp cải thiện được đáy ao. Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc cấm trong nuôi trồng thuỷ sản.

*** Mô hình nuôi kết hợp tôm sú - lúa - tôm càng xanh, trồng màu trên bờ liếp vuông tôm**

Trong năm 2019, diện tích sạ lúa trên đất tôm của huyện Phước Long là 12.500 ha, thả tôm càng xanh xen với lúa là 7.100 ha. Mô hình này được thực hiện nhiều ở các xã: Vĩnh Phú Tây, Phước Long và một phần xã Phong Thạnh Tây A.

Ưu điểm của mô hình này là sản xuất ngắt vụ nên hạn chế được mầm bệnh phát sinh trong ao. Khi sạ lại lúa, lúa sẽ hấp thu các mùn bã hữu cơ trong ao nuôi, các sản phẩm thải của tôm, cá giúp cải tạo lại ao nuôi. Thu hoạch được nhiều loại sản phẩm trên cùng diện tích sản xuất.

Mùa vụ sản xuất của mô hình: từ tháng 1 đến tháng 8 thả 2 vụ tôm sú, tháng 8 chuẩn bị sạ lúa kết hợp thả tôm càng xanh, trồng màu trên bờ liếp vuông tôm.

Mật độ thả nuôi: tôm sú (2 - 3 con/m^2), tôm càng xanh từ (1 - 2 con/20 m^2), lúa sạ: 7 kg/1.000m^2.

Năng suất và lợi nhuận: Tôm sú thu 210 - 280 kg/ha (02 vụ), lãi từ 15 - 30 triệu đồng/ha/năm; Lúa bình quân từ 4 - 4,5 tấn/ha, lãi từ 12 - 16 triệu đồng/ha/vụ; Tôm càng xanh từ 100 – 150 kg/ha/vụ, lãi từ 8 - 15 triệu đồng/ha/vụ.

Qua số liệu thống kê, trên địa bàn huyện có khoảng 20 ha trồng màu trên bờ tập trung. Các đối tượng cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao như: khổ qua, bắp, bí đỏ, dưa hấu, đu đủ,… Sau khi trừ chi phí sản xuất, mỗi hộ lãi ròng gần 15 triệu đồng/1.000 m^2 từ trồng rau trên bờ trong thời gian 3 tháng.

Hiện nay huyện Phước Long đang vận động nông dân bố trí sản xuất theo qui hoạch, đầu tư kỹ thuật, tạo sự phát triển hài hòa, bền vững của mô hình này. Để mô hình phát triển bền vững và đạt hiệu quả cao, bà con chú ý một số yêu cầu sau:

Khi bước vào thời vụ thả giống bà con phải tuân theo sự khuyến cáo của ngành chuyên môn, tiến hành cải tạo, thả giống, thu hoạch đồng loạt nhằm đảm bảo thời vụ sản xuất luân canh với lúa; Nên chọn những giống lúa chịu mặn, kháng bệnh, có thời gian sinh trưởng ngắn và cho năng suất cao; Đối với tôm càng xanh nên bố trí thả giống vào khoảng tháng 7 dương lịch, nếu thả tôm càng xanh trễ (vào khoảng tháng 8 – 9), thời gian nuôi ngắn, khi thu hoạch kích cỡ tôm càng xanh không được lớn, bán giá không được cao; Đối với cây màu phải biết nắm bắt thị trường, chọn loại rau màu phù hợp và hiểu biết kỹ thuật chăm sóc đối với từng loại cây trồng.

Hiện nay, tại huyện Phước Long, hai loại mô hình này đang phát triển mạnh mẽ và có sự thành công nhất định. Bà con đã tận dụng tối đa diện tích canh tác kết hợp các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế làm tăng hiệu quả sản xuất; đồng thời làm giảm thiểu sự rủi ro do độc canh tôm sú ■

TRẦN THANH HẢI
Trung tâm Dịch vụ KTNN Phước Long Bạc Liêu

TUYÊN QUANG: HUYỆN YÊN SƠN ĐẨY MẠNH CẢI TẠO ĐÀN TRÂU, BÒ BẰNG THỤ TINH NHÂN TẠO

Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang kiểm tra trâu thụ tinh nhân tạo tại hộ ông Tống Hữu Hùng

Yên Sơn là huyện có tiềm năng về phát triển chăn nuôi đại gia súc của tỉnh Tuyên Quang. Hiện đàn trâu của huyện có trên 16.000 con, bò trên 10.000 con, trong đó có gần 3.000 bò sữa. Từ năm 2003, huyện đã tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi bò sữa, đào tạo cán bộ chăn nuôi thú y, tuyên truyền thay đổi tập quán chăn nuôi đại gia súc, từ chăn thả tự nhiên sang chăn dắt và nuôi nhốt, từ chăn nuôi trâu để phục vụ sức kéo sang nuôi trâu, bò lấy thịt. Đặc biệt, đây cũng là huyện đi tiên phong triển khai thụ tinh nhân tạo để nâng cao tầm vóc đàn trâu, bò của tỉnh.

Theo thống kê sơ bộ, trên địa bàn huyện Yên Sơn hiện có 15 dẫn tinh viên được đào tạo qua các chương trình hỗ trợ của tỉnh và trung ương, trong đó có 06 dẫn tinh viên có tay nghề cao. Ông Ma Văn Chung - Nhân viên thú y xã Đội Bình là người rất tâm huyết với nghề và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác thụ tinh nhân tạo cho trâu, bò cho biết: Từ năm 2007 ông đã thực hiện thụ tinh nhân tạo cho đàn bò của xã Đội Bình và các xã lân cận trên địa bàn huyện Yên Sơn. Với đặc tính sinh lý, sinh sản của bò thì việc theo dõi và phát hiện động dục tương đối dễ, nên việc thụ tinh nhân tạo cho

bò thuận lợi hơn rất nhiều so với trâu (trâu cái động dục âm thầm, khó phát hiện). Mặt khác, trước đây đồng cỏ còn nhiều, chăn nuôi trâu chủ yếu là chăn thả tự do, nên việc phối giống, sinh sản của đàn trâu do tự nhiên là chính. Gần đây, diện tích đồng cỏ tự nhiên bị thu hẹp, nhiều nơi không có bãi chăn thả, nên tỷ lệ sinh sản tự nhiên của trâu thấp, tổng đàn giảm sút. Bên cạnh đó, nhiều trâu đực to được mua bán với mục đích thương mại, nên việc phối giống tự nhiên gặp khó khăn. Cũng chính vì vậy, việc thụ tinh nhân tạo cho trâu được bà con quan tâm để nâng tỷ lệ sinh sản, đồng thời nâng tầm vóc cho đàn trâu.

Ông Tống Hữu Hùng ở xóm 5, xã Trung Môn nuôi 2 con trâu cái sinh sản. Từ năm 2016 đến nay, gia đình ông đã có 5 con nghé được đẻ ra từ thụ tinh nhân tạo. Lúc đầu, ông sử dụng tinh giống trâu ta, sau đó, theo khuyến cáo của cán bộ khuyến nông huyện và dẫn tinh viên, ông chuyển sang thụ tinh bằng tinh trâu Murrah có nguồn gốc Ấn Độ. Giống trâu này có ưu điểm: hiền lành, lớn nhanh, nếu chăm sóc tốt thì chỉ nuôi trên 1 năm (từ khi nghé sinh ra) đã có khối lượng gần 300 kg/con, bán được khoảng 30 triệu đồng/con, cao hơn trâu nội 1,5 lần. Ngoài ra, trâu Murrah cho thịt thương phẩm cao, được nhiều thương lái tìm mua. Tuy nhiên, trâu Murrah có ngoại hình lông đen bóng, nhiều khoang khoáy nên một số hộ nuôi trâu với mục đích để làm giống có tâm lý không thích. Chúng tôi đến thăm ông Đồng Đại Cường ở xóm Núi Cẩy, xã Hoàng Khai chỉ nuôi 1 trâu cái sinh sản nhưng 5 năm nay ông đều mời dẫn tinh viên đến thụ tinh nhân tạo. Qua 4 lần trâu đẻ được 5 con nghé (do 1 lần trâu đẻ sinh đôi), ông nuôi khoảng gần 2 năm thì bán được trên 30 triệu đồng/con.

Bà Nguyễn Thị Lương ở thôn 3, xã Thái Bình nuôi 1 con bò cái cũng mời dẫn tinh viên đến phối tinh bò 3B. Sau hơn 9 tháng, bò đẻ ra 1 bê cái. Do đây là giống bò chuyên thịt nên lớn rất nhanh, bà nuôi gần 6 tháng bán được 20 triệu đồng. Chia sẻ về giống bò 3B, ông Trần Ngọc Hiền ở xóm Chanh 2, xã Thái Bình cho biết, nhà ông nuôi 3 con bò sinh sản, ông đã thực hiện thụ tinh nhân tạo cho bò từ nhiều năm nay. Năm 2019, ông cho phối tinh bò 3B. Đầu tháng 2 vừa rồi, bê mẹ sinh 1 bê con với khối lượng 34 kg, mặc dù bê mới đẻ nhưng đã có thương lái đến đặt mua. Ông Hiền lưu ý, do bê con 3B khi đẻ ra rất to, vì vậy cần chọn bò mẹ phải to, tốt nhất chọn bò cái nền Zebu.

Cán bộ kỹ thuật kiểm tra trâu Murrah 17 tháng tuổi

Phó Chủ tịch UBND huyện Yên Sơn Nguyễn Hữu Phương khẳng định: Kết quả thực hiện thụ tinh nhân tạo cho đàn trâu, bò trong thời gian vừa qua của huyện Yên Sơn là bước đi quan trọng để đẩy mạnh thực hiện cải tạo, nâng cao tầm vóc đàn trâu, bò của huyện; đồng thời tiếp cận, bổ sung nguồn gen mới nhằm hạn chế giao phối cận huyết, từ đó tiếp cận với phương thức chăn nuôi mới, phát huy tiềm năng lợi thế về đất đai, nhân lực nhàn rỗi, góp phần quan trọng làm thay đổi kỹ thuật và tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục cử thêm cán bộ của các xã đi đào tạo về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, phấn đấu mỗi xã có ít nhất 1 cán bộ dẫn tinh viên có tay nghề cao để chủ động thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi đại gia súc cả huyện; đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp liên kết chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ sản phẩm trâu, bò thịt để nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi ■

NGUYỄN ĐẠI THÀNH
Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang

HẢI DƯƠNG: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BIOFLOC TRONG NUÔI THỦY SẢN

Biofloc được coi là công nghệ sinh học theo hướng mới được ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản, giúp người nuôi cá giảm chi phí, giảm dịch bệnh, tăng năng suất, tạo ra môi trường an toàn cho cá sinh trưởng và phát triển.

Gia đình Ông Nguyễn Hữu Việt ở thôn Bằng Quân, xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có hơn 3 ha ao nuôi thủy sản. Những năm gần đây, nguồn nước nuôi thủy sản của gia đình thường xuyên bị ô nhiễm, không đảm bảo chất lượng, cá nuôi thường xuyên bị bệnh, gây thất thoát lớn và làm tăng chi phí xử lý nguồn nước. Để giải quyết vấn đề này, ông Việt đã quyết định đầu tư nuôi cá theo công nghệ biofloc. Để áp dụng công nghệ này, men vi sinh vật được ủ liên tục 24 đến 48 giờ bằng mật mía và men sống, sau đó cho vào hệ thống ao xử lý với tỷ lệ 30 lít men vi sinh cho 3.000 m^3 ao/ngày. Sau một thời gian nuôi bằng công nghệ này, ông nhận thấy môi trường ao nuôi được cải thiện đáng kể, cá sinh trưởng tốt, hạn chế tối đa bệnh dịch phát sinh trong ao.

Ông Nguyễn Văn Khôi ở thôn Kim Đôi, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương cũng là một trong những người đầu tiên áp dụng công nghệ biofloc vào nuôi thủy sản. Sau 3 năm nuôi cá bằng công nghệ này, ông nhận thấy ưu điểm nổi bật của công nghệ biofloc là thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm cá sạch, an toàn, chất lượng. Ông Khôi cho biết, trước đây, ông từng dùng nhiều loại chế phẩm cả sinh học lẫn kháng sinh để xử lý nguồn nước nhưng chất lượng chưa cao, các sinh vật có lợi khác trong ao cũng bị ảnh hưởng. Khi áp dụng phương pháp này, không những cá nuôi mà các sinh vật có lợi trong ao đều phát triển tốt.

Theo ông Phạm Văn Tình - Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản tỉnh Hải Dương cho biết: Công nghệ biofloc không chỉ giúp ao nuôi giảm ô nhiễm môi trường mà còn thúc đẩy tăng trưởng cá nuôi, năng suất tăng từ 1,5 - 2 lần so với nuôi cá thông thường, giảm tỷ lệ cá chết do dịch bệnh. Đặc biệt là những ngày nắng nóng kéo dài, cá rô phi dễ phát sinh dịch bệnh và chết, tỷ lệ chết có khi lên tới 25%, nhưng khi áp dụng công nghệ biofloc vào nuôi, tỷ lệ cá chết giảm xuống còn khoảng 5%.

Với hiệu quả của công nghệ biofloc trong nuôi trồng thủy sản, đến nay, toàn tỉnh Hải Dương đã có hơn 120 ha ao nuôi nội đồng áp dụng công nghệ này. Chi cục Thủy sản tỉnh Hải Dương đang đẩy mạnh khuyến khích các hộ nuôi thủy sản theo mô hình công nghệ biofloc nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và thân thiện với môi trường ■

NGUYỄN QUANG TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

BẮC NINH: PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Ở HUYỆN GIA BÌNH

Từ một đất gắn liền với hình ảnh vất vả, lam lũ, người dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giờ đây có thể yên tâm làm giàu, gắn bó với mảnh đất quê hương và thụ hưởng những thành quả mà nông thôn mới mang lại. Niềm vui ấy phần nhiều có được từ sự "làm mới" tư duy canh tác, đưa công nghệ cao hòa cùng bàn tay con người để tạo ra cuộc "cách mạng xanh" trong phát triển kinh tế ở địa phương.

Đầu năm 2018, ông Trần Văn Hiển, Giám đốc HTX nông nghiệp rau sạch Hoàng Gia, xã Bình Dương, huyện Gia Bình cùng với một số người thân và bạn bè thành lập HTX nông nghiệp rau sạch Hoàng Gia. Ông thuê 5 ha đất của nông dân, huy động vốn đầu tư 8,5 tỷ đồng để cải tạo, lót bạt chứa nước, làm mái che và hệ thống giàn phun sương với diện tích 1,6 ha để thả rau muống theo phương pháp thủy canh, còn lại là khu vực sản xuất phôi giống và một số loại rau khác.

Ngay từ những mẻ rau đầu tiên của đơn vị đã được các doanh nghiệp từ Bắc Ninh, Hà Nội và những tỉnh lân cận đặt hàng. Với sản lượng 1,5 tấn/ngày, hiện nay khả năng cung ứng của HTX không đủ phục vụ nhu cầu. Mô hình tạo việc làm thường xuyên cho 10 lao động, là điểm trình diễn được nhiều người đến học tập. Người dân địa phương cũng ngày càng quen mắt hơn với những thửa cà rốt thẳng tắp lên mơn mởn, những ruộng hành, bí quanh năm xanh tốt, người vào mua bán tấp nập.

Ông Nguyễn Khắc Đạm, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Gia Bình cho biết: "Sản xuất ở địa phương chúng tôi ngày càng phát triển. Chúng tôi nhận ra canh tác bằng công nghệ cao vừa giải quyết vấn đề lao động, giải phóng được tài nguyên đất và mang lại hiệu quả kinh tế".

Từ nhận thức ấy, hàng loạt tiến bộ kỹ thuật hiện đại đã được chính quyền và người dân các địa phương ở Gia Bình đồng lòng thử nghiệm. Đến nay, mỗi xã, thị trấn đều có ít nhất 1 mô hình nông nghiệp theo hướng công nghệ cao. Nhiều giống cây mới, năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện địa phương được đưa vào như: Mô hình gieo thẳng, tưới nhỏ giọt, sản xuất thủy canh, trình diễn giống lúa mới, xen canh bí các loại, cà chua trái vụ,… Việc thực hiện cơ giới hóa đồng bộ từ khâu làm đất đến thu hoạch cũng ngày càng phổ biến. Toàn huyện có 250 máy làm đất các loại, 80 máy gặt đập liên hợp, 1 máy cấy động cơ và 30 máy cấy tay, 12 máy phun thuốc có động cơ, 2 kho bảo quản nông sản, góp phần bảo đảm cơ giới hóa 100% khâu làm đất và 90% khâu thu hoạch… Nhiều HTX, mô hình trồng trọt vừa sản xuất hiện đại, vừa hình thành được các liên kết theo chuỗi giá trị, điển hình như mô hình của ông Nguyễn Đình Triệu ở xã Xuân Lai trồng 6.000 gốc bưởi da xanh; HTX dịch vụ nông nghiệp Ngăm Mạc ở xã Lãng Ngâm có 20 ha sản xuất rau an toàn kèm theo nhà sơ chế; HTX Mỹ Linh sản xuất cà rốt, củ cải đường xuất khẩu tại xã Cao Đức; dự án sản xuất rau an toàn tại thôn Hương Vinh theo công nghệ "nhà màng" với diện tích 5.000m^2… Đồng thời duy trì và phát triển một số mô hình đã phát huy hiệu quả ở các địa phương.

Năm 2019, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của Gia Bình đạt 1.229 tỷ đồng; riêng giá trị sản xuất trồng trọt đạt 139 triệu đồng/ha canh tác. Quan trọng hơn, với việc áp dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp ở địa phương thuần nông này được tái cơ cấu mạnh mẽ, gia tăng giá trị kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Nhờ vậy, các xã, thị trấn và huyện có thêm nguồn lực để nâng cao các chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới.

Năm 2020, Gia Bình đặt mục tiêu xây dựng thêm từ 2 - 3 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; quy hoạch và xây dựng 1 - 2 vùng chuyên sản xuất hoa, 80 - 100 ha sản xuất rau an toàn, mở rộng diện tích lúa chất lượng cao vụ xuân từ 40% diện tích, phấn đấu năng suất lúa cả năm đạt 64 tạ/ha trở lên. Thời gian tới, các ngành chuyên môn của huyện tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ kịp thời, tạo động lực thôi thúc người dân đầu tư trí tuệ và công sức phát triển sản xuất theo hướng chuyên canh, quy mô hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm, để nông nghiệp công nghệ cao chính là bước làm giàu đột phá và bền vững ■

XUÂN THỦY
Đài Phát thanh huyện Gia Bình, Bắc Ninh

NÂNG CAO THU NHẬP TỪ MÔ HÌNH NUÔI HƯƠU SAO LẤY NHUNG

Mô hình nuôi hươu sao lấy nhung và sinh sản góp phần nâng cao thu nhập cho bà con nông dân

Triệu Nguyên là xã miền núi của huyện Đắkrông, tỉnh Quảng Trị, được huyện chọn làm điểm xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2018 - 2020. Để hoàn thành tiêu chí số 10 về thu nhập, trong 3 năm trở lại đây xã Triệu Nguyên đã xây dựng nhiều mô hình phát triển kinh tế. Trong đó, mô hình nuôi hươu sao lấy nhung và sinh sản là một trong những mô hình hứa hẹn tạo cơ hội việc làm và nâng cao mức thu nhập cho bà con nông dân ở xã miền núi này.

Xuất phát điểm trong xây dựng NTM ở xã Triệu Nguyên khá thấp nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã luôn nỗ lực, quyết tâm để đạt mục tiêu. Xã Triệu Nguyên luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống.

Từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và các nguồn vốn hỗ trợ khác với tổng kinh phí trên 800 triệu đồng, năm 2018 xã Triệu Nguyên bắt đầu xây dựng mô hình nuôi hươu sao lấy nhung theo hình thức cá nhân và theo nhóm hộ gia đình. Đến nay đã có 19 hộ tham gia mô hình với tổng đàn đạt 58 con.

Tham gia mô hình, bà con được chính quyền xã hỗ trợ một phần kinh phí mua con giống, xây dựng chuồng trại. Ngoài ra thông qua các lớp tập huấn, các hộ nuôi còn được hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc hươu; kỹ thuật trồng cỏ và các loại cây trồng trong vườn nhà tạo nguồn thức ăn ổn định cho hươu.

Là một trong những hộ tham gia vào mô hình nuôi hươu sao lấy nhung, anh Thái Viết Bình ở thôn Na Nẫm cho biết: Hươu sao rất dễ chăm sóc, công việc chăn nuôi không vất vả, chủ yếu là tận dụng thời gian rảnh rỗi. Mỗi ngày anh cho hươu ăn 2 lần vào sáng sớm và chiều tối. Đặc biệt, trong khi đầu ra của các vật nuôi khác không ổn định, thì mô hình nuôi hươu sao lấy nhung đã có sự đảm bảo đầu ra từ cơ sở cung cấp con giống.

Đến nay đàn hươu của các hộ dân sinh trưởng khỏe mạnh và tăng thêm trên 50% trọng lượng so với lúc mới nhập chuồng. Một số con hươu cái đã mang thai và sắp sinh, hươu đực đã bắt đầu cho nhung. Trung bình một con hươu đực trưởng thành cho thu hoạch từ 0,7 - 0,8 kg nhung/lần, mỗi năm 02 lần. Nhung hươu sao được coi là nguyên liệu quý, được người tiêu dùng ưa chuộng, sản phẩm dễ bán, thị trường ổn định, giá cao. Với giá nhung trên thị trường dao động từ 12 - 15 triệu đồng/kg như hiện nay, mỗi con hươu sẽ cho thu nhập trên dưới 20 triệu đồng/năm.

Trao đổi với chúng tôi, ông Trương Văn Hoài - Chủ tịch UBND xã Triệu Nguyên cho biết, với những tín hiệu ban đầu đầy triển vọng, mô hình nuôi hươu sao lấy nhung đang được xem là hướng đi tích cực trong phát triển kinh tế ở xã Triệu Nguyên. Ngoài kỳ vọng nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình, mô hình nuôi hươu sao lấy nhung sẽ mở ra hướng đi mới, tạo sản phẩm đặc trưng riêng của địa phương. Năm nay và thời gian tới chúng tôi dự kiến tăng thêm số lượng đàn. Vừa phát triển hươu đực để lấy nhung, vừa phát triển đàn hươu nái sinh sản nhằm giúp bà con giảm chi phí mua con giống. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ tìm đầu ra ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho các hộ dân, tạo sự an tâm chăn nuôi hươu cho bà con. Thời gian tới, địa phương sẽ có kế hoạch đưa sản phẩm nhung hươu này tham gia vào chuỗi OCOP mỗi xã một sản phẩm, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong quá trình xây dựng nông thôn mới".

Với điều kiện xã còn gặp nhiều khó khăn nên trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng NTM, xã Triệu Nguyên đã có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan cũng như huy động hệ thống chính trị vào cuộc, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong hưởng ứng và thực hiện xây dựng NTM. Hiện nay, địa phương đang nỗ lực phấn đấu hoàn thành các tiêu chí còn lại nhằm hoàn thành mục tiêu trở thành xã NTM đầu tiên của huyện Đắkrông ■

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HÒA BÌNH: ĐÀO TẠO ĐÚNG NGHỀ, ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Hướng dẫn học viên thực hành tại hiện trường

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" nhằm nâng cao nguồn nhân lực chất lượng, là động lực quan trọng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới, từ nhiều năm nay, Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dạy nghề.

Năm 2019, từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hòa Bình đã triển khai thực hiện 13 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại 6 huyện: Kim Bôi, Tân Lạc, Mai Châu, Yên Thủy, Lạc Thủy và Lương Sơn. Tổng số lao động được học nghề và được cấp chứng chỉ là 313 người, trong đó nghề trồng cây có múi có 52 người; nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm có 178 người; nghề nuôi thủy sản nước ngọt có 30 người; nghề sản xuất lâm nghiệp quy mô nhỏ có 28 người; ngành nghề khác là 25 người.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Trung tâm đã phối kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hợp tác xã Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ nông nghiệp… để đánh giá nhu cầu học nghề của nông dân, từ đó lựa chọn, tuyển sinh học viên theo đúng đối tượng, đúng nghề đào tạo, ưu tiên cho lao động nông thôn trong vùng có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Trung tâm cũng chú trọng xây dựng các mô hình dạy nghề - mô hình mẫu nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho nông dân được thực hành, học nghề theo cách "cầm tay chỉ việc" ngay tại hiện trường.

Qua các đợt kiểm tra, nghiệm thu tại cơ sở, các ngành chức năng đều đánh giá cao các lớp đào tạo nghề do Trung tâm thực hiện đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu đề ra, chất lượng và hiệu quả ngày càng nâng cao.

Trao đổi với ông Vũ Tiến Sỹ, Giám đốc Hợp tác xã sản xuất gà Lạc Thủy (xã An Bình, huyện Lạc Thủy) là một đơn vị đã liên kết bao tiêu sản phẩm chuỗi liên kết gà Lạc Thủy, tổ chức thực hiện lớp dạy nghề nuôi gà cho 30 lao động nông thôn. Đánh giá về hiệu quả các lớp dạy nghề, ông Sỹ cho biết: Sau khóa đào tạo, các học viên đã nâng cao nhận thức, tiếp thu nhiều tiến bộ kỹ thuật về kỹ thuật chọn giống gà, nắm vững quy trình chăn nuôi, chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho gà qua từng giai đoạn. Từ đây giúp mô hình của các học viên nâng cao hiệu quả kinh tế, bà con không chỉ duy trì mà còn phát triển, mở rộng sản suất; tạo việc làm ổn định. Mỗi học viên là một tuyên truyền viên khuyến cáo mở rộng sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm theo hướng "nông dân dạy nông dân". Ông Sỹ đề nghị với các cấp chính quyền địa phương và Trung tâm Khuyến nông tỉnh tiếp tục mở các lớp dạy nghề cho bà con nông dân để mở rộng quy mô, tăng năng suất chất lượng, góp phần tăng thêm thu nhập cho bà con.

Qua nhiều năm thực hiện chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị để góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới. Những năm tiếp theo, bám sát định hướng của ngành, Trung tâm tiếp tục xây dựng kế hoạch các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, mở rộng đối tượng học nghề là nông dân trong vùng có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; Ưu tiên cho phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của từng địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới "Chương trình OCOP - Mỗi xã một sản phẩm" ■

HÀ CAO
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

Anh Lê Trọng Nghĩa kiểm tra ao nuôi tôm của gia đình

THÀNH CÔNG TỪ CÁC MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN

Đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật để được chọn làm mô hình trình diễn qua các giai đoạn, đến nay, anh Lê Trọng Nghĩa ở ấp An Hải, xã Lộc An, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thành công trong việc phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu.

Sở hữu 4 ha đất nhiễm mặn, hoang hóa, chủ yếu là cây đước, nằm trên địa bàn ấp An Hải, xã Lộc An. Năm 2003, anh được Trung tâm Khuyến nông tỉnh tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật nuôi thủy sản trực tiếp thông qua các lớp tập huấn. Có kiến thức, anh quyết định đào ao, đắp bờ trên diện tích khoảng 1 ha, rồi tìm mua con giống thả nuôi quảng canh như cua lột, cua vỗ béo, cua gạch, cá kèo. Tuy bước đầu hiệu quả chưa cao nhưng cũng đem đến cho anh niềm tin bước đầu với công việc nuôi trồng thủy sản trên vùng đất này.

Tiếp tục những năm sau đó, phong trào nuôi tôm phát triển mạnh, anh dành thời gian đi tham quan các vùng nuôi tôm công nghiệp ở các tỉnh miền Tây, miền Trung rồi quyết định mở rộng diện tích nuôi. Khi có được diện tích ao lắng, ao xử lý, ao nuôi phù hợp với quy trình nuôi tôm công nghiệp, cơ sở của anh được Trung tâm Khuyến nông tỉnh chọn làm mô hình trình diễn nuôi tôm sú mật độ 15 con/m^2. Thực hiện mô hình này theo Nghị định 02 về khuyến nông, anh được hỗ trợ 100% con giống và 30% vật tư thiết yếu, 70% còn lại là phần đối ứng của gia đình. Sau 6 tháng triển khai, hiệu quả mô hình mang lại cho anh không những về kinh tế mà còn bổ sung thêm cho anh nhiều kiến thức kỹ thuật về quy trình nuôi tôm công nghiệp.

Qua nhiều vụ nuôi, đáy ao nuôi bị lão hóa dần, trở nên trơ, thiếu khoáng chất và cấp độ lão hóa cũng tăng mạnh qua các năm kế tiếp. Nhận thấy việc độc canh con tôm không được thuận lợi như trước, anh Nghĩa lại tiếp tục tìm hiểu hướng khắc phục qua các phương tiện truyền thông đại chúng. Trong thời gian này, Trung tâm Khuyến nông tỉnh khảo sát tìm điểm làm mô hình trình diễn nuôi cá chẽm trong ao đất, cơ sở anh Nghĩa một lần nữa đủ điều kiện chọn triển khai xây dựng mô hình trong 8 tháng. Mô hình kết thúc, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông tỉnh đánh giá cao sự thành công cả về hiệu quả kinh tế lẫn kỹ thuật cải tạo môi trường ao nuôi của mô hình.

Thấy rõ hiệu quả việc nuôi cá chẽm trong ao nuôi tôm không những cho năng suất cao mà còn giúp cải tạo, xử lý ao sau mỗi vụ nuôi tôm, anh Nghĩa đã triển khai mô hình bằng cách nuôi luân canh một đến hai vụ tôm với một vụ cá. Đối với tôm sú, anh nuôi mật độ 15 - 20 con/m^2, tôm thẻ nuôi mật độ 100 con/m^2, cá chẽm anh thả nuôi 4 - 5 con/m^2. Cứ sau một hoặc hai vụ nuôi tôm, anh lại cải tạo ao chuyển sang nuôi cá.

Nhờ sự hỗ trợ kỹ thuật từ Trung tâm Khuyến nông tỉnh, cùng với sự học hỏi qua những chuyến tham quan thực tế, anh Nghĩa đã rút ra nhiều kinh nghiệm quý giá để áp dụng vào việc nuôi trồng thủy sản trên 10 ao nuôi với diện tích mặt nước khoảng 4 ha. Mỗi năm gia đình xuất bán 70 tấn tôm sú, tôm thẻ và 25 tấn cá chẽm, tạo công ăn việc làm cho 5 lao động địa phương.

Ông Phạm Duy Ân - Chủ tịch Hội Nông dân xã Lộc An, huyện Đất Đỏ cho biết: Không chỉ là một nông dân sản xuất giỏi, anh Nghĩa còn nhiệt tình giúp đỡ các nông dân có hoàn cảnh khó khăn, tham gia đóng góp các hoạt động, phong trào của xã. Với nghị lực làm kinh tế và có nhiều đóng góp cho xã hội, anh Nghĩa trở thành 1 trong 63 nông dân Việt Nam xuất sắc được vinh danh trong năm 2019 ■

TRỌNG HOÀNG
Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu

NUÔI CÁ ĐẶC SẢN TRONG AO MANG LẠI HIỆU QUẢ CAO

Cá dầm xanh có tên khoa học là *Bangana lemassoni* còn gọi là cá bỗng chỉ sống được ở môi trường nước sạch, có dòng chảy. Xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình là nơi có điều kiện phù hợp để nuôi loại cá đặc sản này.

Xã Vạn Mai với địa thế có nhiều mạch nước ngầm chảy ra từ các khe núi nên nước ở đây rất sạch. Bên cạnh đó, với vị trí giáp ranh với tỉnh Thanh Hóa - có con sông Mã là nơi giống cá này sinh sống. Chính vì vậy người dân nơi đây đã phát huy lợi thế và nguồn lực để phát triển loài cá dầm xanh.

Ông Hà Công Sang là một trong những hộ tiên phong nuôi cá dầm xanh ở xã Vạn Mai và đã thành công. Ông Sang chia sẻ: "Trước đây gia đình tôi chủ yếu làm ruộng và buôn bán. Tôi thấy cá dầm xanh bán ở chợ có giá khá cao, 500.000 – 600.000 đồng/kg mà vẫn được rất nhiều người tìm mua. Tôi liền tìm hiểu và mua giống ở Thanh Hóa về nuôi. Tính đến nay, tôi nuôi cá dầm xanh cũng được hơn 10 năm nên tôi hiểu rõ tập tính và cách chăm sóc loại cá đặc sản này".

Chia sẻ kinh nghiệm nuôi cá dầm xanh, ông cho biết: Ao nuôi rộng 1.500 m^2. Để nuôi được loài cá này, ao bắt buộc phải có nước chảy vào, lối nước chảy ra vì vậy ông thiết kế cống nước vào và cống nước ra. Thiết kế này giúp đảm bảo môi trường nước trong ao luôn sạch vì cá dầm xanh ưa môi trường nước trong, nếu nguồn nước đục và ô nhiễm cá sẽ còi cọc, phát triển kém, thậm chí là chết. Thức ăn của cá dầm xanh chủ yếu là cỏ, lá sắn, lá chuối, gốc lúa... rất sẵn ngoài tự nhiên. Để cá dầm xanh tăng trưởng nhanh, ông Sang cho cá ăn thêm các loại thức ăn có chứa tinh bột như ngô, cám gạo… Mỗi ngày ông cho đàn cá ăn 3 bữa: sáng, trưa, tối. Thường xuyên kiểm tra môi trường nước, theo dõi trọng lượng cá và các bệnh phát sinh. So với những loài cá khác, cá dầm xanh có khả năng kháng bệnh tốt, không bị chết khi thời tiết bất thường.

Cá dầm xanh có chất lượng thịt thơm, ngon được người tiêu dùng rất ưa chuộng

Khi cá nuôi đạt kích cỡ từ 1,5 - 2 kg là có thể thu hoạch. Lúc mới nuôi, do chưa có nhiều kinh nghiệm nên có khi phải mất 3 - 4 năm ông mới được thu hoạch được một mẻ cá. Nhưng giờ đây ông có thể rút ngắn thời gian nuôi, đồng thời chuyển sang phương thức nuôi gối nên năm nào cũng có cá bán ra thị trường, hiệu quả kinh tế cũng cao hơn.

Đến mùa thu hoạch các thương lái và nhiều nhà hàng ở ngoài huyện đều đến tận ao thu mua, cá của gia đình ông Sang lúc nào cũng bán được giá cao. So với các loại cá nuôi bằng cám công nghiệp thì cá dầm xanh có ưu điểm hơn ở chỗ: thịt săn chắc, thơm ngon, bảo đảm an toàn thực phẩm. Hiện ông Sang bán cá dầm xanh tại ao với giá 250.000 đồng/kg, bình quân mỗi năm gia đình ông có thu nhập hơn 80 triệu đồng. Thời gian tới, gia đình ông sẽ đào thêm ao, khơi dẫn nước để nuôi thêm cá dầm xanh, nâng cao nguồn thu nhập cho gia đình.

Ông Khà Văn Sảnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cho hay ông Sang là một trong những hộ làm kinh tế giỏi ở xã. Nhờ thay đổi tư duy trong phát triển kinh tế, gia đình ông Sang đã gây dựng được một cơ ngơi khá giả mà nhiều người dân trong xã đều thán phục và làm theo. Thời gian tới, xã sẽ tuyên truyền, vận động bà con học tập theo mô hình nuôi cá dầm xanh của ông Sang để giúp các hộ có nguồn thu nhập ổn định và vươn lên làm giàu ■

CAO THANH HÀ
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

LÃO NÔNG THU TIỀN TỶ từ nuôi tôm chân trắng

Trong khi nhiều người nuôi tôm ở tỉnh Quảng Ngãi gặp rất nhiều khó khăn do nguồn nước bị ô nhiễm, con giống không bảo đảm chất lượng khiến tình hình dịch bệnh xảy ra trên tôm nuôi diễn biến phức tạp, dẫn đến người nuôi bị thua lỗ, thì lão nông Trần Huệ ở thôn Tân Mỹ, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vẫn thu nhập hàng tỷ đồng mỗi năm từ nuôi tôm chân trắng trong hồ lót bạt.

Ông Trần Huệ cho biết, vùng nuôi này trước đây là một vùng đất bồi của sông Trà Bồng. Từ ý chí và khát khao làm giàu trên chính mảnh đất quê hương, ông đã tìm tòi học hỏi kinh nghiệm và khảo sát về mặt nước, thổ nhưỡng nơi đây để phát triển nghề nuôi tôm.

Năm 1994, gia đình ông bắt đầu khởi nghiệp bằng nghề nuôi tôm sú trong ao đất tại vùng triều. Ông mạnh dạn đầu tư ao, cơ sở hạ tầng nuôi trên diện tích 1 ha, thả nuôi 60 vạn con giống. Chi phí đầu tư ban đầu cho 2 - 3 hồ nuôi cũng đến vài trăm triệu đồng. Sau hơn 3 tháng thả nuôi, ông thu hoạch gần 6 tấn tôm, doanh thu cả gốc và lãi lên tới 600 triệu đồng. Trong quá trình nuôi, ông luôn học hỏi và tìm tòi, cập nhật thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Năm 2006, ông quyết định mở rộng diện tích nuôi ra 1,5 ha, tiếp tục cải tạo hồ nuôi, đầu tư thêm máy móc, trang thiết bị, hệ thống quạt nước.... Nhưng điều quan trọng nhất là ông đã thay đổi đối tượng nuôi từ tôm sú sang tôm thẻ chân trắng trong ao lót bạt. Ông Huệ cho biết, 12 năm qua, nuôi tôm sú cũng cho hiệu quả, nhưng vì mật độ thả thưa nên năng suất thấp và đầu ra lại hạn chế nên ông muốn tìm hướng phát triển mới.

Với hơn 25 năm kinh nghiệm nuôi tôm, vụ nuôi năm nay ông đã thả nuôi hơn 300 vạn con giống tôm thẻ chân trắng tại 9 hồ nuôi trên diện tích 1,5 ha. Kết thúc vụ nuôi, ông thu được hơn 20 tấn tôm thương phẩm. Với giá bán từ 95.000 - 100.000 đồng/kg, trừ mọi chi phí, gia đình ông thu về trên 1,5 tỷ đồng tiền lãi.

Nói về mô hình này, ông Huệ cho biết: Nuôi tôm đòi hỏi kỹ thuật cao, vì vậy để có được hiệu quả kinh tế, ngoài áp dụng kỹ thuật nuôi, phải tuân thủ theo đúng lịch thời vụ của nhà nước khuyến cáo. Một năm chỉ nuôi 2 vụ, thời gian còn lại ông để hồ nghỉ ngơi. Trong thời gian nuôi, không lạm dụng khai thác mạch nước ngầm quá mức...

Ngoài yếu tố con giống, môi trường ao nuôi thì biện pháp chăm sóc là rất quan trọng, quyết định đến sự phát triển của tôm nuôi. Ông tự làm men vi sinh để bổ sung cho tôm bằng cách: Dùng gói AM gốc + cám gạo + bột mì + thức ăn số 0, trộn đều và ủ 3 - 4 ngày. Men này có thể cho tôm ăn trong suốt quá trình nuôi, đồng thời thường xuyên bổ sung các vitamin và khoáng chất cho tôm khi thời tiết thay đổi. Phương pháp này sẽ giúp cho tôm có đường ruột khỏe mạnh, tăng sức đề kháng. Để đảm bảo an toàn, ông thường xuyên kiểm tra, theo dõi ngoài hồ nuôi; quy trình xử lý nước để kịp thời phát hiện các bất thường xảy ra trên tôm nuôi để có biện pháp xử lý kịp thời. Ngoài ra, ông còn tự tìm tòi đọc sách báo, nghe đài, tham quan học hỏi kỹ thuật nuôi tôm ở các địa phương khác. Chính vì vậy, trong suốt nhiều năm hồ nuôi tôm của ông rất ít xảy ra dịch bệnh.

Không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế cho gia đình từ nghề nuôi tôm, ông đã tạo công ăn việc làm thường xuyên với thu nhập ổn định cho 6 lao động tại địa phương. Bên cạnh đó, ông còn thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật mới về nuôi tôm với các hộ gia đình khác trên địa bàn xã, huyện để có nhiều cách làm hay, hiệu quả giúp mở rộng mô hình, phát triển kinh tế và làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê hương ■

NGUYỄN THỊ HUYỀN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi

Giống dưa gang địa phương dùng làm dưa muối rất ngon nên được thương lái ưa chuộng

VĨNH LONG: *Chủ động liên kết trồng và tiêu thụ dưa gang*

Thu hoạch dưa gang tại ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức

Mô hình trồng dưa gang đã gắn bó với người dân ở ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long từ nhiều năm. Mỗi năm diện tích trồng dưa gang dao động từ 7 - 8 ha. Trong những năm trở lại đây, người dân nơi đây đã chủ động liên kết với cơ sở thu mua trước khi bắt tay vào vụ, cách làm này giúp người dân tăng thêm thu nhập đáng kể.

Anh Nguyễn Thanh Tùng, người có nhiều năm kinh nghiệm trồng dưa gang cho biết: "Dưa gang bắt đầu xuống giống vào ngày 20 tháng giêng, sau 60 ngày sẽ cho thu hoạch. Để dưa có năng suất cao, kỹ thuật trồng và chăm sóc rất quan trọng. Giống dưa được trồng chủ yếu là giống địa phương được duy trì từ nhiều năm nay. Giống dưa này dùng làm dưa muối ngon nên được thương lái ưa chuộng".

Về cách trồng và chăm sóc, anh cũng chia sẻ: Dưa gang được trồng chủ yếu bằng hạt. Ruộng lúa sau khi thu hoạch sẽ rải rơm ra phơi, sau đó đốt rơm, rồi tưới nước, tra hạt, trồng 03 hạt/gốc, mỗi hạt cách nhau 1cm và phủ một lớp tro rơm vừa đốt, mỗi gốc cách nhau 1m, 01 hàng trồng 10 gốc. Hàng ngày tưới nước 1 lần bằng thùng vòi sen đến khi đủ 1,5 tháng thì tưới bằng máy. Giữa các hàng dưa cần đào rãnh thoát nước. Lúc dưa ra trái phải bón phân định kỳ 7 ngày/lần với 12 kg phân DAP kết hợp urê. Cả vụ cần 01 bao DAP và 01 bao urê/công (1.000 m^2). Đặc biệt trong quá trình chăm sóc, chú ý phòng ngừa bệnh chạy dây. Với cách làm như vậy, năng suất dưa thường đạt từ 3 tấn/công trở lên, giá thu mua tại ruộng 2.500 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, lợi nhuận đạt 4 triệu đồng/công. Điều khiến nông dân phấn khởi nhất là sản phẩm được bao tiêu đầu ra, cứ trồng là có lãi.

Nhờ áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác thống nhất nên mô hình trồng dưa gang của các hộ nơi đây luôn đạt năng suất ngang nhau, với giá bao tiêu ổn định nên lợi nhuận mỗi công dưa đạt từ 3 - 4 triệu/công. Nếu biết kỹ thuật muối dưa thì lợi nhuận cao hơn, đạt từ 5 - 6 triệu/công chỉ sau 2 tháng trồng. Đây là mô hình canh tác ngắn ngày trên đất ruộng, thích hợp cho địa phương áp dụng sản xuất 2 vụ lúa, 1 vụ màu để tăng thêm thu nhập trên đơn vị canh tác. Đến thời điểm hiện tại, ấp Thanh Hưng đã tạo được vùng nguyên liệu dưa gang và thành lập Câu lạc bộ Khuyến nông trồng dưa gang với 26 thành viên ■

THÀNH KHẢI
Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

Vườn dâu tây tại xứ nắng Ninh Thuận

Dâu tây vốn là loại cây trồng thích hợp với khí hậu ôn đới. Ở nước ta, dâu tây thường được trồng những nơi có khí hậu mát mẻ quanh năm như Đà Lạt (Lâm Đồng), Cao nguyên Mộc Châu (Sơn La). Tuy nhiên cây dâu tây vẫn có thể sinh trưởng, phát triển tốt ở vùng đất khô nóng, nhiều nắng như Ninh Thuận. Mô hình trồng cây dâu tây của bà Võ Thị Hương ở thôn Bình Quý, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước là một minh chứng cho điều đó. Cho đến thời điểm hiện tại, đây là vườn dâu tây đầu tiên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Mô hình trồng dâu tây của gia đình bà Hương hiện thu hút đông đảo người dân đến tham quan, trải nghiệm; đồng thời, mở ra hướng phát triển loại cây này ở vùng đất đầy nắng Ninh Thuận. Ban đầu gia đình bà Hương làm nhà lưới dự định trồng rau sạch để bán nhưng vì đam mê với cây dâu tây và thấy đây là loại quả có giá trị cao trên thị trường, gia đình bà đã chuyển hướng sản xuất. Bà đã mua giống dâu tây từ Đà Lạt về trồng thử nghiệm

Khi mới trồng, bà cũng gặp nhiều khó khăn do cây dâu tây chưa quen với thời tiết nắng nóng khiến cây không phát triển, bị vàng úa và chết nhiều. Những cây sống được thì cho ra quả bé và vị chua. Không nản chí, qua tìm hiểu từ các nguồn thông tin trên sách, báo, mạng internet, bà tiếp tục kiên trì lựa chọn những giống dâu tây có thể chịu được khí hậu nóng, đem về trồng trong nhà lưới theo quy trình hướng dẫn... Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa được như mong đợi, do cây dâu tây rất nhạy cảm với thời tiết khô nóng nên chậm phát triển, cây trồng vẫn bị chết nhiều. Bà tiếp tục mua thêm hạt giống tự ươm tại vườn nhà và chăm sóc cây con cẩn thận, không trồng trực tiếp trên đất mà bỏ cây con vào chậu giá thể, để trên kệ gỗ. Cuối cùng là bà có vườn dâu tây trên 5.000 cây.

Một lần tình cờ, thấy những hộp sữa các cháu uống dở, bỏ đi, bà nghĩ trong sữa có nhiều chất dinh dưỡng tốt cho sức khỏe con người thì cũng tốt cho cây. Nghĩ là làm, sau một vài lần thử nghiệm, bà thấy những cây được tưới sữa phát triển tốt và ra hoa, quả đều hơn. Tuy nhiên nếu tưới sữa trực tiếp vào gốc cây thì cây bị kiến cắn phá và sinh nấm mốc. Vì vậy bà Hương ủ cho sữa lên men rồi pha loãng với nước tưới cho các chậu dâu tây. "Mình tưới vào buổi sáng sớm thì qua một, hai ngày là cây lá xanh tốt, khác hẳn trước đó"- bà Hương chia sẻ. Khi phát hiện ra được điều này, bà đến các tiệm tạp hóa hỏi mua những hộp sữa hết hạn sử dụng, với giá thành rất rẻ, đem về ủ lên men để tiếp tục nuôi dưỡng cây dâu tây.

Hiện tại, trong 1000 m^2 nhà lưới, vườn dâu tây của gia đình bà có khoảng hơn 5.000 chậu đang được chăm sóc rất cẩn thận. Dâu tây ở đây có vỏ căng mọng, quả không quá to, chín đỏ, có vị chua dôn dốt và thoảng hương sữa rất đặc biệt. Bà Hương cho biết thêm: "Khoảng 2 - 3 ngày tùy vào tình hình phát triển của cây mà có mức tưới cho phù hợp. Sữa chua đã ủ lên men được pha với nước lã với tỷ lệ trung bình khoảng 200ml sữa chua đã ủ lên men hòa với 15 lít nước khuấy đều rồi đem tưới cho cây, ngoài ra không dùng bất cứ loại thuốc bảo vệ thực vật nào để chăm sóc cây dâu nên trái rất an toàn cho người sử dụng".

Thời gian từ trồng cây con vào chậu giá thể cho đến lúc thu hoạch mất khoảng 03 tháng. Vừa qua, vào thời điểm cận Tết Nguyên đán, gia đình bà Hương thu hoạch lứa dâu tây đầu tiên với giá bán tại vườn là 300.000 đồng/kg, đồng thời có rất nhiều người dân đến tham quan, chụp hình. Hiện tại, nhu cầu còn nhiều mà vườn dâu nhà bà vẫn chưa đủ cung cấp cho thị trường.

Sau thử nghiệm thành công ban đầu, hiện gia đình bà Hương đang mở rộng đầu tư cơ sở vật chất, quy mô trang trại lên 2.000m^2, tiến tới sản xuất quy mô lớn, để phát triển kinh tế gia đình. Đồng thời, bà còn trồng thêm một số loại hoa trong vườn, vừa để có thêm thu nhập, vừa tạo tiểu cảnh, để phát triển vườn dâu trở thành một điểm tham quan, du lịch tại địa phương. Bà sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật trồng dâu tây trên đất nắng Ninh Thuận cho mọi người có nhu cầu ■

NGUYỄN XUÂN HÀO
Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận

KỸ THUẬT NUÔI CÁ DIÊU HỒNG trong lồng, bè trên sông và hồ chứa

Mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng bè góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, từng bước đa dạng hóa vật nuôi có giá trị kinh tế cao.

1. Lựa chọn vị trí đặt lồng bè:

Vị trí đặt lồng bè phải nằm trong vùng quy hoạch và đảm bảo yêu cầu: pH 6,5 - 8; Hàm lượng ô - xy hòa tan: 5 - 8mg/l; Nhiệt độ nước mùa hè: 25 – 32^{0}C; Độ trong: đối với lồng bè trên sông là 30 - 50 cm (mùa mưa độ trong không < 10cm), đối với lồng bè trên hồ chứa: 50 - 100 cm, không gần cầu cảng, nguồn nước thải. Lưu tốc dòng chảy nhẹ, không bị ảnh hưởng bởi mưa lũ.

2. Thiết kế và lắp đặt lồng bè:

Quy cách lồng thích hợp nuôi cá có thể tích từ 40 - 250 m^3; Kích thước: 4 - 8 (m) x 4 - 8 (m) x 2,5 - 4(m). Các lồng ghép với nhau tạo thành bè nuôi. Khung lồng làm bằng sắt chữ V, sắt hộp hoặc ống kẽm đường kính từ 34 - 42 mm. Lưới lồng làm bằng sợi PE dệt không gút để cá không bị sây sát. Mắt lưới thích hợp để giữ cá nhưng vẫn đảm bảo lưu thông nước tốt. Phao nổi bằng nhựa hoặc kim loại thể tích từ 200 - 220 lít.

3. Kỹ thuật thả giống:

Cá giống có kích thước đồng đều, từ 6 - 8 cm/con, có chứng nhận kiểm dịch. Cá khỏe, phản xạ nhanh, không bị trầy xước. Phải kiểm tra các yếu tố môi trường thích hợp mới tiến hành thả giống. Các bước thả cá giống: ngâm bao chứa cá vào nước 20 - 30 phút để cân bằng nhiệt độ, mở miệng bao, cho nước bên ngoài từ từ vào bao, để cá trong bao tự bơi ra ngoài, không được vội vàng đổ cá ra. Trong ngày đầu, không cho ăn để cá thích nghi với môi trường mới. Thường xuyên kiểm tra khả năng thích nghi và sức khỏe đàn cá.

4. Kỹ thuật chăm sóc và quản lý đàn cá nuôi:

- Cá bơi nhanh, tập trung thành đàn, tiếp cận thức ăn nhanh, màu sắc đặc trưng cho thấy cá khỏe.

- Cá bơi chậm, rải rác, không tập trung, bắt mồi kém, màu sắc nhợt nhạt cho thấy cá yếu.

- Thức ăn: Sử dụng thức ăn công nghiệp dạng nổi, độ đạm tiêu hóa đảm bảo tối thiểu từ 24% trở lên. Cho ăn từ 2 - 3 lần/ngày với khẩu phần ăn từ 2 - 3% trọng lượng thân. Để đảm bảo cá sinh trưởng và phát triển tốt cần bổ sung thêm các loại men vi sinh, vitamin, khoáng chất... Cho cá ăn theo nguyên tắc "3 xem": xem điều kiện thời tiết, xem biến động các yếu tố môi trường, xem tình trạng sức khỏe của cá và "4 định": định chất lượng thức ăn, định số lượng thức ăn, định vị trí cho cá ăn, định thời gian cho cá ăn.

Lựa chọn vị trí đặt lồng bè là bước quan trọng trong nuôi cá trên sông và hồ chứa

5. Vệ sinh lồng bè và quản lý môi trường nuôi:

Kiểm tra, sau đó vệ sinh bằng cách dùng bàn chải cọ rửa hoặc máy xịt sạch bùn, phù sa bám trong và ngoài lồng bè; loại bỏ thức ăn dư thừa; gỡ bỏ rác bám hoặc thay lồng nuôi mới để tăng khả năng lưu thông của nước bên trong và ngoài lồng bè. Nếu điều kiện môi trường bất lợi cần dùng máy bơm tạo dòng chảy mạnh hoặc máy thổi khí để tăng ô-xy, đẩy bùn, rác ra khỏi lồng bè. Thường xuyên theo dõi diễn biến của môi trường nước, quan sát các hoạt động bơi lội, bắt mồi của cá để có các biện pháp xử lý kịp thời.

6. Thu hoạch

Sau thời gian nuôi 6 tháng cá đạt trên 800 gam/con, tiến hành thu hoạch cá. Dừng sử dụng hóa chất và thuốc kháng sinh trước đó 2 tuần, dừng cho cá ăn ít nhất 1 ngày trước khi đánh bắt hoặc vận chuyển để không làm ảnh hưởng đến cá ■

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT SẢN XUẤT LƯƠN GIỐNG BÁN NHÂN TẠO BẰNG THỨC ĂN CÔNG NGHIỆP

Hiện nay, nghề nuôi lươn đã phụ thuộc ít vào con giống tự nhiên và thức ăn là cá tạp xay do quy trình sản xuất lươn giống ngày càng được hoàn thiện. Bài viết dưới đây xin giới thiệu về kỹ thuật sản xuất lươn giống bán nhân tạo bằng thức ăn công nghiệp.

1. Nuôi vỗ lươn bố mẹ

- Chuẩn bị bể nuôi vỗ: Bể hình chữ nhật (4 m x 10 - 20 m), chiều cao thành bể từ 0,8 - 1 m, có lót bạt. Dùng đất sét xếp bên trong vòng quanh thành bể, độ dày 0,4 - 0,5 m. Diện tích đất chiếm 50% diện tích bể (giữa bể không cho đất). Cấp nước vào bể, độ sâu của nước khoảng 30 - 40 cm (đất cao hơn mặt nước trong bể khoảng 10 - 15 cm). Bể có ống cấp và thoát nước (bố trí ở vị trí đối diện nhau. Mặt bể có thể thả ít lục bình.

- Chọn lươn 10 -12 tháng tuổi để nuôi vỗ sinh sản (có thể chọn lươn nuôi hoặc lươn tự nhiên), trọng lượng 150 - 200 gam/con, khỏe mạnh, không bị sây sát. Lươn nuôi vỗ khoảng 2 - 3 tháng trong bể lót bạt trước khi cho sinh sản.

- Mật độ nuôi vỗ lươn bố mẹ: 10 con/m^2. Tỉ lệ đực: cái là 1 : 1.

- Cho ăn: 01 lần/ngày với các loại thức ăn như: trùn quế, tép, ốc, cá băm nhỏ,… hoặc thức ăn công nghiệp 35 - 40% đạm, lượng thức ăn khoảng 1-2% khối lượng thân. Thường xuyên theo dõi chất lượng nước của bể để điều chỉnh lượng thức ăn và thay nước cho phù hợp.

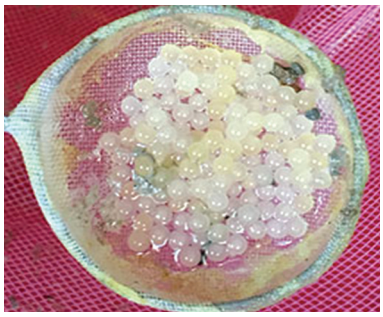

Trứng lươn

2. Theo dõi lươn đẻ tự nhiên

Khi sinh sản, lươn làm tổ bằng cách đào hang và nhả bọt rất nhiều lên miệng hang. Khi thấy có tổ bọt xuất hiện trên miệng hang và tổ bọt lớn dần từ chiều tối hôm trước thì đến sáng hôm sau lươn đã đẻ. Bọt do lươn nhả ra có tác dụng bảo vệ trứng, giữ trứng tập trung trong tổ và cung cấp ô-xy cho trứng. Trứng lươn có màu vàng nhạt, trong suốt, dao động từ 100 đến 1.000 trứng/ổ. Buổi sáng kiểm tra các tổ bọt và sau khi thấy trứng có màu vàng thì vớt trứng cho vào ấp.

3. Ấp trứng lươn

Dụng cụ ấp trứng lươn có thể là thau, khay... Nhiệt độ ấp dao động từ 28-30^{0}C, pH 6,5 - 8, ô-xy ≥ 5 mg/l. Nên bố trí hệ thống sục khí trong dụng cụ ấp. Sau thời gian ấp 5 ngày, trứng bắt đầu nở và nở hết trong vòng 2 - 3 ngày. Lươn con mới nở có chiều dài tối đa 2cm, ít cử động, chỉ nằm im dưới đáy bể. Lươn nở được 5 ngày thì bắt đầu cho ăn trứng nước, trùn chỉ (thức ăn chiếm 6 - 10% trọng lượng thân). Lươn nở sau 7 ngày cho ăn trùn chỉ. Sau 10 ngày thì cho ăn trùn quế băm nhỏ. Trên 15 ngày tuổi bắt đầu cho ăn thức ăn công nghiệp trộn trùn quế.

4. Ương lươn bột lên lươn giống

- Khi lươn được 25 - 30 ngày tuổi, đạt khoảng 5cm, chuyển ra bể để ương thành lươn giống. Mật độ lươn bột thả ương từ 500 – 800 con/m. Lúc này cho ăn thức ăn viên 40 - 42% đạm, khoảng 1% khối lượng thân. Thời điểm này nên cho ăn bổ sung vitamin, khoáng, men vi sinh để tăng cường sức đề kháng cho lươn.

- Chăm sóc, quản lý: Dùng dây ny - lon cột thành bó dài 40-50cm, bố trí 30 - 40% diện tích bể để lươn trú ẩn. Mực nước trung bình từ 7 - 10 cm. Định kỳ 4 tuần/lần phân cỡ lươn giống nhằm nâng cao tỷ lệ sống và hạn chế sự cạnh tranh mồi. Tạm ngưng cho ăn 01 ngày trước khi chuyển sang bể nuôi thương phẩm hay xuất bán.

- Phòng bệnh: Trong giai đoạn lươn chuyển thức ăn từ trùn chỉ sang thức ăn công nghiệp nên bổ sung thêm khoáng, vitamin và men vi sinh hỗ trợ tiêu hóa, tăng sức đề kháng. Khi thay nước cần lưu ý, không để nhiệt độ nước chênh lệch quá 3^{0}C. Thường xuyên tắm muối liều lượng 2 - 3% cho lươn. Chỉ sử dụng sát khuẩn và kháng sinh khi thật cần thiết (lươn bị xuất huyết toàn thân, nấm thủy mi, xuất huyết hậu môn…).

Sau 2 - 3 tháng ương, lươn đạt cỡ từ 100 - 200 con/kg, dài 10 - 15 cm/con thì có thể xuất bán lươn giống hoặc chuyển qua nuôi thương phẩm. Trong quá trình thực hiện, bà con phải theo dõi ghi chép nhật ký các nội dung công việc đã thực hiện để làm cơ sở hạch toán hiệu quả kinh tế, rút kinh nghiệm cho vụ nuôi ■

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG
Trung tâm Khuyến nông và DVNN Tiền Giang

CẢM NẮNG, CẢM NÓNG Ở TRÂU, BÒ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

Những ngày nắng nóng, oi bức, nhiệt độ môi trường lên cao, cản trở việc thải nhiệt của cơ thể trâu, bò dẫn đến thân nhiệt tăng quá mức dễ gây ra cảm nắng, cảm nóng, ảnh hưởng đến sức khỏe, năng suất của vật nuôi.

1. Nguyên nhân

Bệnh xảy ra chủ yếu vào những ngày nắng nóng, oi bức, khi gia súc làm việc hoặc chăn thả trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời trong thời gian dài; gia súc nuôi nhốt, vận chuyển đường dài ở mật độ cao, kém thông thoáng; gia súc quá béo hoặc đang mắc bệnh…

2. Triệu chứng

Trâu, bò bị cảm nắng, cảm nóng thường dễ nhận thấy là con vật mất thăng bằng, đi lảo đảo. Thân nhiệt tăng cao (40 - 41^{0}C). Tần số hô hấp và tim mạch tăng, đồng tử mắt lúc đầu dãn rộng sau đó thu hẹp. Giai đoạn cuối, con vật khó thở, niêm mạc tím bầm, co giật, mất phản xạ và chết.

3. Điều trị

- Trường hợp đang chăn thả hoặc vận chuyển, cần sớm phát hiện và đưa ngay trâu, bò vào nơi râm mát, dãn mật độ hoặc thả khỏi xe để con vật dễ thải nhiệt.

Dùng quạt gió từ phía trước, tốc độ vừa phải để con vật hạ nhiệt từ từ, tránh gây sốc, choáng. Dùng khăn mát lau cho con vật, lau từ phần mặt, đầu đến toàn thân, khoảng 1 - 2 giờ sau có thể tắm cho con vật. Chú ý không dùng nước lạnh dội ngay vào vùng đầu, mặt của con vật dễ gây sốc, choáng.

- Đối với trâu, bò bị cảm nóng trong chuồng nuôi, cần tăng thông thoáng chuồng nuôi, dãn mật độ.

- Cho uống nước mát có hòa điện giải, vitamin C, nếu có điều kiện, có thể giã rau má, lá diếp cá cho vật nuôi uống sẽ giải nhiệt nhanh hơn.

- Với trâu, bò bị bệnh nặng, cần dùng thuốc phục hồi thần kinh, tim mạch và hô hấp; có thể truyền tĩnh mạch dung dịch Glucoza, nước muối sinh lý, các thuốc trợ sức, trợ lực…

Chú ý, sau khi bị cảm nắng, cảm nóng, sức khỏe của trâu, bò bị giảm, do đó cần chăm sóc nuôi dưỡng tốt, bổ sung vitamin và thuốc trợ sức, trợ lực để trâu, bò nhanh bình phục và tránh các bệnh kế phát.

4. Phòng bệnh

- Trước khi vào mùa nắng, cần kiểm tra, kịp thời cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cung cấp nước và làm mát trong chuồng, đặc biệt chuồng bò sữa.

Cần thiết kế chuồng đủ thoáng mát, mái kép hút gió tốt hơn. Nên trồng cây che mái, cây leo lên mái hoặc dùng lưới đen che hướng chiếu trực tiếp của ánh nắng; có thể dùng hệ thống phun nước trên mái. Có thể lắp hệ thống quạt ở vị trí đầu hướng gió để quạt gió mát vào chuồng, không nên lắp quạt trần ở những chuồng không có trần cách nhiệt.

Mật độ nuôi hợp lý: Trâu, bò trưởng thành: 6 - 8 m^2/con.

- Cung cấp đầy đủ nước uống vệ sinh và mát cho vật nuôi, bổ sung điện giải, vitamin C.

- Vào những ngày nắng, nóng, nên cho vật nuôi ăn lúc sáng sớm và chiều tối, lượng thức ăn giảm, cần tăng lượng thức ăn thô xanh.

- Không chăn thả hoặc cho gia súc làm việc ngoài trời nắng gắt trong thời gian dài.

- Thực hiện tốt các quy trình chăn nuôi từ chăm sóc nuôi dưỡng, khai thác, chế độ làm việc (đảm bảo thể trạng cơ thể trung bình, không quá béo), vệ sinh thú y, dùng vắc xin phòng bệnh, tiêm vắc xin bổ sung (nên dùng vắc xin cho trâu, bò vào những ngày thời tiết mát, vào ban đêm hoặc sáng sớm, chiều tối). Thường xuyên kiểm tra sức khỏe vật nuôi để kịp thời cách ly, xử lý khi phát hiện những con có biểu hiện bất thường.

- Khi vận chuyển gia súc trong những ngày nắng nóng nên thực hiện vào ban đêm hoặc sáng sớm, chiều mát. Nếu vận chuyển đường dài, cần cho gia súc nghỉ ngơi hợp lý vào thời điểm nắng nóng, đưa trâu, bò vào nơi thoáng mát, nhiều cây cối để chăm sóc, bổ sung thức ăn, nước uống (bổ sung điện giải và vitamin C) cũng như kiểm tra sức khỏe con vật trong suốt quá trình vận chuyển ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT GÂY TRỒNG BẠCH ĐÀN URÔ

(Kỳ 1)

Bạch đàn urô, hay còn được gọi là bạch đàn nâu có tên khoa học *Eucalyptus urophylla S.T.Blake.*, cây gỗ lớn, cao tới 40 - 50m, đường kính 40 - 50 cm, thân thẳng, độ thon bé, cành nhánh nhỏ, tỉa cành tự nhiên tốt, ít mấu mắt, độ cao dưới cành lớn. Vỏ màu nâu, nứt dọc, hơi xù xì, phía trên nhẵn. Gỗ đỏ hồng, có vân và bền.

Bạch đàn urô sinh trưởng rất nhanh, tại nhiều quốc gia khác rừng trồng 4 - 5 tuổi đạt 2,5 - 3,5 m/năm về chiều cao và 3 - 4 cm/năm về đường kính. Ở nước ta, lượng tăng trưởng của rừng trồng chưa thâm canh đạt 15 - 18 m/ha/năm. Sau 8 năm đạt 120 - 150 m/ha. Cây có khả năng tái sinh chồi mạnh nên áp dụng nhân giống hom và kinh doanh rừng chồi.

1. Điều kiện gây trồng

Đất đai và thực bì trồng rừng thâm canh các dòng chọn lọc của bạch đàn urô được trồng trên các loại đất hạng I, II, III, bao gồm đất đồi trọc, trảng cây bụi.

2. Nguồn giống

Giống sử dụng phải có nguồn gốc xuất xứ và được cơ quan có thẩm quyền công nhận: Xuất xứ Lembata và Mt. Egon cho các vùng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên; Xuất xứ Lewotobi cho vùng Đông Nam Bộ; Dòng vô tính PN2 và PN14 để trồng rừng ở vùng trung tâm và các vùng có điều kiện sinh thái tương tự.

3. Tạo cây con

- Tạo bầu: Vỏ bầu làm bằng túi polyêtylen kích thước 6x12 (cm), thủng đáy hoặc đục lỗ ở đáy và xung quanh bầu. Ruột bầu tạo cây con từ hạt làm bằng hỗn hợp đất mặt vườn ươm hoặc đất mặt dưới thực bì tế guột, cây bụi với phân chuồng hoai và supe lân. Trộn với tỷ lệ theo khối lượng: 92% đất + 4 - 6 % phân chuồng + 1-2% supe lân. Ruột bầu để tạo cây con bằng hom làm bằng đất tầng B.

- Tạo cây bằng hạt:

+ Xử lý hạt: Ngâm hạt trong thuốc tím 0,05% trong 12 giờ, thay dung dịch ngâm tiếp 12 giờ, vớt ra rửa sạch, để ráo và hong nơi thoáng gió trong 2 giờ. Chuẩn bị khay gieo: Khay làm bằng gỗ hoặc tôn, dài 1m, rộng 0,5 m, cao 0,1 m, đáy đục 5 - 6 lỗ đường kính 4 cm. Cho đất cát hoặc đất mịn vào đầy khay. Phun dung dịch Benlat 1%, liều lượng 1 lít/m trước khi gieo 5 - 7 ngày.

+ Gieo hạt: Tưới nước đủ ẩm cho khay. Trộn hạt với tro hoặc cát mịn, gieo 1 kg hạt cho 60 - 100 m đều lên mặt khay. Cắm ràng hoặc đặt khay dưới giàn lưới che 50% ánh sáng. Hàng ngày tưới nước đủ ẩm, khi cây có 2 - 3 lá, cao 2 - 3 cm, tỉa những cây tốt cấy vào bầu.

+ Cấy cây: Tưới nước đủ ẩm cho bầu và cây gieo trước khi cấy 1 - 2 giờ. Dùng que cấy mỗi bầu 1 cây. Tưới nhẹ và cắm ràng hoặc làm lưới che 50% ánh sáng. Tiếp tục tưới nước hàng ngày vào sáng sớm hoặc chiều muộn.

+ Chăm sóc: Sau khi cấy 7 - 10 ngày cấy dặm những cây bị chết và khi cây ổn định khoảng 10 - 15 ngày sau khi cấy dỡ bỏ giàn che. Định kỳ 3 - 4 tuần làm cỏ phá váng 1 lần. Phun Benlat 0,5%, liều lượng 0,5 - 1 lít/m phòng trừ nấm. Thường xuyên bắt diệt sâu ăn lá hoặc cắn cây. Bón thúc 2 lần bằng phân NPK (5:10:3) hoặc supe lân Lâm Thao: Lúc cây 40 ngày tuổi, bón 0,15 g/bầu và lúc cây 60 ngày tuổi, bón 0,3 g/bầu. Ngừng tưới nước, chăm sóc và phải đảo bầu trước khi trồng 15 - 20 ngày.

- Tạo cây con bằng hom:

+ Nhà, luống và nền giâm hom: Tạo cây con với số lượng ít có thể xây các luống giâm rộng 1,2 - 1,4m, dài 3 - 5m, thành cao 0,1 - 0,15m, mặt đáy dốc 3% ở hai bên thành luống. Trong luống xếp các bầu đất hoặc đổ cát thô sạch làm giá thể. Trên luống có giàn hoặc lưới che 50% ánh sáng ở tầm cao 2 - 2,5m. Mỗi luống chụp lều giâm hom có khung vòm bằng sắt hoặc tre được phủ kín ny- lon trắng.

+ Vườn giống lấy hom: Cây trồng vườn giống là cây hom, cây mô thế hệ đầu của xuất xứ hoặc dòng đã được công nhận và trồng trước đợt thu chồi đầu tiên ít nhất 2 tháng. Đào hố 40 x 40 x 40 cm, trồng cự ly 40 x 30 cm, bón lót 1 kg phân chuồng hoai và 50g phân NPK (5:10:3) hay 200g phân lân hữu cơ vi sinh cho 1 hố. Tưới nước thường xuyên đủ ẩm, sau 1 tháng làm cỏ, vun gốc và lặp lại theo định kỳ 2 tháng 1 lần. Sau 1 lần cắt chồi lấy hom phải phát cỏ, vun xới gốc và phun Benlat 0,15 - 0,3%, lượng phun 1 lít/m. Sau 3 năm phải trồng thay thế bằng cây mô hoặc cây hom mới thế hệ đầu.

+ Kỹ thuật tạo chồi, cắt chồi và tạo hom: Đốn tạo chồi cây giống lần đầu sau khi trồng 2 tháng. Dùng kéo sắc cắt ngang thân cây cách mặt đất 20 - 30 cm. Phun Benlat 0,15 - 0,3% cho ướt cây. Cắt chồi lần đầu sau khi đốn cây tạo chồi 28 - 30 ngày, tiếp theo cắt chọn cách 10 - 15 ngày/lần. Không cắt chồi vào lúc nắng nóng. Dùng kéo sắc cắt ở vị trí sát thân cây, chỉ để lại 2 lá hoặc 2 chồi ngủ ở gốc chồi. Sau khi cắt nhúng gốc chồi vào ngâm trong nước sạch để nơi râm mát. Dùng kéo sắc cắt tạo hom, không làm trầy xước hoặc dập gốc hom. Mỗi chồi cắt lấy 1 hom ngọn dài 7 - 10 cm, có 6 - 8 lá. Vết cắt ở vị trí 0,2 cm phía dưới của đốt dưới cùng. Sau đó cắt bỏ toàn bộ 2 lá dưới cùng và 1/2 phiến lá của 2 lá kế tiếp. Có thể lấy hom kế dưới hom ngọn có 2 đốt, dài 5 - 7cm và phải xử lý thuốc kích thích ra rễ cao hơn. Hom cắt ngày nào giâm ngày ấy.

+ Kỹ thuật giâm hom: Giâm hom trước khi trồng 2,5 - 3,5 tháng. Ngâm hom sau khi cắt vào dung dịch Benlat 0,02% trong 15 - 20 phút. Vớt ra xử lý thuốc IBA bột 0,02% hoặc ABT bột 0,03%, với hom 2 phải xử lý bằng IBA bột 0,1%. Tưới Benlat 0,06% hoặc thuốc tím 0,1% ướt lớp mặt giá thể sâu hơn 3 cm cho giá thể trong các luống giâm trước khi cấy hom 12 giờ. Tưới nước thật ẩm toàn bộ giá thể, dùng que nhọn chọc lỗ sâu 2 - 3 cm, cắm hom đã xử lý vào lỗ sâu 2 - 3 cm, dùng tay bóp nhẹ đất quanh gốc hom. Khi cấy không được làm mất thuốc kích thích ra rễ và trầy xước gốc hom.

+ Chăm sóc hom giâm: Ngay sau khi cấy hom xong chụp phủ kín ny - lon lên khung vòm luống giâm hom và tưới phun sương cho hom trừ ban đêm. Cách 30 - 40 phút tưới 1 lần 7 - 10 giây, giữ độ ẩm không khí trong vòm trên 80%, nhiệt độ không quá 30^{o}C. Tưới thường xuyên trong 3 - 5 tuần đến khi bộ rễ hom phát triển hoàn chỉnh, giảm tưới nước 1 tuần rồi chuyển hom ra nuôi dưỡng tại vườn ươm. Với hom giâm trong cát chuyển ra cấy vào bầu và tưới nước, che nắng như ở nhà giâm hom cho đến khi cây ổn định thì dỡ bỏ dàn hoặc lưới che. Với hom giâm trong bầu thì chuyển ra và xếp luống như bầu đã cấy hom. Tưới phân định kỳ 1 tuần 1 lần với lượng 1 kg phân NPK (5:10:3) hoà trong 33 lít nước tưới cho 5.000 bầu và tưới nước rửa lá sau khi tưới phân. Thường xuyên tưới nước đủ ẩm cho cây, nhặt bỏ lá rụng, hom chết, nhổ bỏ cỏ dại. Ngừng tưới nước và phân 2 tuần trước khi xuất cây đi trồng. Định kỳ 1 tuần 1 lần phun Benlat 0,06%, liều lượng 0,2 lít/m^2. Nếu bị nấm bệnh nặng thì mỗi tuần phun 2 lần Benlat 0,08%, liều lượng 0,2 lít/m^2.

Rừng bạch đàn urô

4. Tiêu chuẩn cây con

+ Cây con gieo từ hạt: Tuổi 2,5 - 3 tháng, chiều cao 20 - 25 cm, đường kính cổ rễ 0,2 cm, cây cân đối, không cong queo, sâu bệnh.

+ Cây con từ hom: Tuổi cây hom 2 - 2,5 tháng, cao 20 - 30 cm, đường kính cổ rễ 0,3 cm, cây khoẻ mạnh, không cụt ngọn, sâu bệnh, hình dáng cân đối ■

NGUYỄN ĐỨC HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐÀN THỎ *mùa nắng nóng*

Thỏ là loài vật nuôi nhạy cảm với các tác nhân ngoại cảnh, khi nhiệt độ không khí tăng trên 35^{0}C và kéo dài, thỏ rất dễ bị cảm nóng. Trong mùa nóng nếu không biết cách chăm sóc hợp lý thì thỏ sẽ rất dễ mắc bệnh, gây thiệt hại về kinh tế, vì vậy nuôi thỏ trong mùa nắng nóng cần lưu ý những vấn đề sau:

1. Chuồng nuôi

Chăn nuôi thỏ với quy mô lớn cần xây dựng chuồng trại đảm bảo thông thoáng và dễ vệ sinh, nên có hệ thống làm mát bằng dàn mát và quạt thông gió. Nếu nuôi thỏ quy mô gia đình, có thể đặt lồng dưới gốc cây có bóng mát ngoài vườn, đầu nhà, có mái che chống mưa, nắng, gió lùa. Không nên đặt lồng thỏ trong chuồng lợn hoặc chuồng gà, vừa ngột ngạt, hôi thối, vừa dễ lây lan dịch bệnh. Những ngày trời nắng nóng có thể phun nước lên mái để hạ nhiệt độ; không được để ánh nắng rọi trực tiếp vào lồng nuôi. Nền chuồng phải luôn khô ráo, được dọn dẹp sạch sẽ hàng ngày, định kỳ phun thuốc khử trùng chuồng nuôi.

2. Thức ăn và nước uống

Do đặc điểm dạ dày thỏ giãn tốt nhưng co bóp yếu, manh tràng có dung tích lớn và có khả năng tiêu hóa chất xơ nhờ hệ vi sinh vật. Vì vậy, vào mùa nắng nóng, cần cho thỏ ăn nhiều thức ăn thô xanh chất lượng tốt, vừa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của thỏ, vừa có tác dụng chống nóng và đảm bảo sinh lý tiêu hóa bình thường.

Thức ăn thô xanh cho thỏ phải được rửa sạch bằng nước máy hoặc nước giếng khoan. Thức ăn xanh không được dự trữ quá lâu ngày; không dùng cỏ ở những nơi lầy lội và những nơi là bãi chăn thả các loại gia súc khác làm thức ăn cho thỏ. Những loại rau lá có hàm lượng nước lớn như bắp cải, khoai lang…, sau khi rửa cần phơi tái cho bớt nước trước khi cho thỏ ăn. Nếu cho thỏ ăn thức ăn nghèo chất xơ hoặc thức ăn chứa nhiều nước, thức ăn không tươi, bị dập nát dễ dẫn đến tình trạng rối loạn tiêu hóa như chướng bụng đầy hơi hoặc ỉa chảy khiến thỏ có thể bị chết.

Thỏ thiếu nước còn nguy hiểm hơn thiếu thức ăn. Nước đặc biệt quan trọng đối với thỏ trong giai đoạn sinh sản. Nếu không cung cấp đầy đủ nước uống cho thỏ dẫn đến tình trạng thiếu sữa, thậm chí có thể thỏ mẹ ăn thịt thỏ con. Trong thời gian thỏ mẹ nuôi con nên cho uống thêm nước đường gluco, vitamin hoặc cho thỏ ăn mía để nhanh phục hồi cơ thể, tiết nhiều sữa và đàn con phát triển tốt. Sau khi thỏ đẻ, mỗi ngày chỉ nên đưa ổ đẻ vào lồng thỏ mẹ một lần để cho con bú, tránh hiện tượng thỏ mẹ dẫm đạp lên đàn con. Cần có chuồng thoáng mát để thỏ mẹ nghỉ ngơi.

Không nên vận chuyển thỏ khi trời nắng nóng, thỏ rất dễ chết. Khi vận chuyển thỏ đi xa, cần nhẹ nhàng, không làm cho thỏ hoảng sợ, tốt nhất mỗi con một ngăn thùng. Đêm trước ngày vận chuyển, không nên cho thỏ ăn quá no và vận chuyển khi trời mát.

3. Vệ sinh phòng trị bệnh

Thỏ là loài gia súc yếu, sức đề kháng cơ thể kém, dễ cảm nhiễm các mầm bệnh và phát triển thành dịch, đặc biệt trong mùa nắng nóng. Để hạn chế tối đa tổn thất kinh tế do dịch bệnh, điều rất quan trọng trong chăn nuôi thỏ là tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh như: Vệ sinh chuồng trại hàng ngày; Định kỳ tẩy uế chuồng trại, nhằm hạn chế sự lây nhiễm của các loại nguồn bệnh cho thỏ bằng cách phun thuốc sát trùng chuồng thỏ tối thiểu 01 lần/tháng, sát trùng lồng nuôi bằng đèn khò hoặc đốt bằng giẻ tẩm dầu hàng tháng, có thể 02 tháng/lần trong trường hợp đàn thỏ hoàn toàn sạch sẽ về bệnh dịch. Đồng thời phải tiến hành vệ sinh máng ăn, dọn ổ đẻ cho thỏ sạch sẽ.

Phòng bệnh chủ động cho thỏ bằng cách tiêm phòng các loại thuốc, vắc - xin:

- Đối với bệnh bại huyết: Tiêm vắc-xin để phòng bệnh bại huyết cho thỏ con lúc 2 tháng tuổi. Đối với thỏ sinh sản, tiêm định kỳ 6 tháng 1 lần.

- Đối với bệnh ghẻ: Nếu thỏ bị ghẻ dùng Ivermectin tiêm với lượng 0,7 ml/3kg thể trọng hoặc tiêm Vimectin với lượng 0,2 - 0,3 ml/1 con để điều trị.

- Đối với bệnh cầu trùng: Phòng bệnh bằng vệ sinh, sát trùng chuồng trại, sử dụng thuốc Anticoc, HanE3 bằng ½ liều điều trị. Nếu thỏ bị bệnh cầu trùng dùng thuốc Anticoc, HanE3 để điều trị bệnh (tiêm với lượng 0,1 - 0,2g/kg thể trọng) ■

NGUYỄN THỊ DỊU
Trung tâm Khuyến nông Thái Bình

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Xin hỏi quý báo một số hình thức nuôi hàu ở nước ta?***

Nguyễn Thị Dịu - Phổ Trạch Đức Phổ - Quảng Ngãi

Đáp:

Hiện ở nước ta, hàu được nuôi bằng nhiều hình thức khác nhau như:

Nuôi bằng cọc: Nguyên vật liệu làm cọc chủ yếu bằng xi măng, cọc gỗ, cọc tràm, cọc tre… được cắm thành từng hàng vùng cửa sông hay trên vùng triều. Cọc có chiều dài 2 m. Loại hình này nuôi chủ yếu ở vùng đầm phá thuộc khu vực miền Trung như đầm Lăng Cô (tỉnh Thừa Thiên - Huế), hay khu vực huyện Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh).

Nuôi hàu bằng giàn: Nguyên vật liệu làm giàn là các cọc hình trụ đúc bằng xi măng. Trọng tâm của mỗi trụ có một thanh sắt và trên đầu mỗi trụ có lỗ để xâu dây treo vào giàn. Các giàn treo được cấu tạo bởi các thanh gỗ cứng đóng thành giàn hình chữ nhật hay hình vuông. Mỗi giàn được đặt cách mặt nước 0,5 cm lúc triều xuống.

Nuôi trong các lồng treo trên giàn: Cấu tạo giàn nuôi tương tự như giàn nuôi trên các cọc đúc xi măng. Phương pháp nuôi này chủ yếu tập trung từ Thừa Thiên - Huế trở vào đến thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt các vùng nuôi thuộc đầm Lăng Cô (Thừa Thiên - Huế).

Nuôi hầu bằng dây, hầu bám vào vỏ hầu… hình thức nuôi này dễ làm, dễ nuôi, dễ chăm sóc, vệ sinh… đang được khuyến khích phát triển.

Hỏi: ***Xin hỏi chuyên gia hiện nay giống ngô nào có sinh khối lớn trồng làm thức ăn chăn nuôi?***

toanankien@gmail.com

Đáp:

Hiện nay, các giống ngô lai F1 sinh khối lớn dùng làm thức ăn cho chăn nuôi đại gia súc là giống ngô VINO 678 và VINO 688. Đây là 2 giống ngô có thời gian sinh trưởng từ 95 - 105 ngày sau gieo, đặc tính nổi trội là cây to; năng suất, sinh khối cao, cây sinh trưởng khỏe, kháng bệnh tốt; năng suất sinh khối 60 - 70 tấn/ha, năng suất hạt 10 - 11 tấn/ha.

Thời gian gieo trồng 2 giống ngô này, vụ xuân là từ 21/1 đến 20/2, vụ hè thu gieo trước 30/6, vụ thu đông từ 25/8 - 15/11 hàng năm. Mật độ gieo: 61.000 - 66.000 cây/ha. Khoảng cách trồng 60 - 65 cm x 25 cm.

Hỏi: ***Xin hỏi chuyên gia tư vấn nên dùng loại giá thể nào để trồng rau mầm hiệu quả mà lại dễ tìm trong tự nhiên?***

anhngocpc@gmail.com

Đáp:

Rau mầm được sản xuất từ các hạt giống rau thông thường như: hạt cải củ, cải ngọt, cải xanh, rau muống, đậu tương, đậu đen, lạc… trong đó phổ biến là hạt cải củ. Có nhiều loại giá thể trồng rau mầm như: đất sạch hữu cơ (được sản xuất từ xơ dừa) như đất sạch Eco N1, Super soil...

Lưu ý: Giá thể không dùng trực tiếp từ xơ dừa mà phải qua quy trình xử lý. Vì sản xuất rau mầm chỉ trong thời gian ngắn (5 - 7 ngày), hơn nữa quy trình sản xuất rau mầm trong điều kiện môi trường sạch, không có mầm bệnh và vi sinh vật gây hại nên không cần bổ sung bất kỳ loại phân bón nào. Mầm rau phát triển nhờ nguồn dinh dưỡng từ hạt rau và nước tưới nên có thể sản xuất rau mầm với cát sạch hoặc hiện nay có thể sản xuất rau mầm không cần giá thể ■

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

VẢI THIỀU TỈNH BẮC GIANG TIÊU THỤ THUẬN LỢI, GIÁ BÁN CAO

Theo Sở Công thương Bắc Giang, đến cuối tháng 6 toàn tỉnh đã tiêu thụ được trên 137.000 tấn vải thiều. Vụ năm nay, sản xuất và tiêu thụ vải thiều của Bắc Giang thuận lợi, với giá bán cao, trung bình từ 22.000 - 46.000 đồng/kg.

Tỉnh đang duy trì diện tích 28.000 ha vải, sản lượng ước đạt 160.000 tấn; trong đó, diện tích vải thiều sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đạt 15.000 ha, tăng 1.145 ha so với năm 2019 và hướng tới đạt 100% diện tích. Diện tích vải thiều sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP có 218 ha - được Mỹ cấp mã số vùng trồng; Nhật Bản chấp thuận 19 mã vùng trồng với hơn 100 ha; Trung Quốc chấp thuận 149 mã vùng trồng và 288 cơ sở đóng gói. Sản lượng vải thiều Bắc Giang xuất sang thị trường Trung Quốc đạt khoảng 59.000 tấn. Các thị trường khác như Nhật Bản đã tiêu thụ 75 tấn, Singapore 100 tấn, Australia 36 tấn, Mỹ 81 tấn, các nước thuộc Liên minh châu Âu đạt 521 tấn...

Tại thị trường nội địa, vải thiều được tiêu thụ khắp các tỉnh, thành trong cả nước thông qua các chợ đầu mối, chợ truyền thống, trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống các cửa hàng tiện ích. Riêng thị trường các tỉnh phía Nam chiếm khoảng 60% sản lượng vải thiều Bắc Giang tiêu thụ trong nước.

Theo TTXVN

KHAI TRƯƠNG SÀN GIAO DỊCH NÔNG - ĐẶC SẢN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Từ ngày 5/7/2020 người dân thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận có thể mua nông đặc sản của 63 tỉnh thành của Việt Nam tại số 19, đường Đào Trinh Nhất, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Chương trình kích cầu tiêu dùng 2020 được Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trên địa bàn thành phố là nền tảng để cả nước cùng chung tay xây dựng một "sàn giao dịch" để quy tụ, buôn bán trao đổi nông đặc sản; giúp khách hàng được "mua tận gốc", còn nông dân thì "bán tận ngọn". Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land là đơn vị đồng hành cùng Sở Công Thương TP.HCM tổ chức chương trình "Kích cầu tiêu dùng năm 2020" được tổ chức trong trong 4 ngày (từ ngày 2 - 5/7/2020) tại số 19, đường Đào Trinh Nhất, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích của chương trình là kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp xúc, đàm phán trực tiếp với nhau trong khu vực kết nối, giữa đơn vị sản xuất và nhà phân phối, giữa đơn vị sản xuất và đơn vị xuất nhập khẩu. Chương trình Kích cầu tiêu dùng năm 2020 của thành phố Hồ Chí Minh có quy mô lớn nhất từ trước đến nay, với số lượng trên 700 gian hàng, 500 doanh nghiệp tham gia đến từ 63 tỉnh. thành trên cả nước.

Theo Nongnghiep.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

PHILIPPINES HỦY KẾ HOẠCH NHẬP KHẨU 300.000 TẤN GẠO

Báo chí Philippines đưa tin, Tổng công ty Thương mại quốc tế Philippines (PITC) – đơn vị thuộc Bộ Công nghiệp và Thương mại Philippines (DTI) – đã hủy kế hoạch nhập khẩu 300.000 tấn gạo thông qua hình thức G2G (liên Chính phủ), sau khi thảo luận với Bộ Nông nghiệp nước này (DA).

Trong thông báo đưa ra ngày 26/6/2020, Bộ trưởng DTI, ông Ramon M. Lopez, cho biết, kế hoạch nhập khẩu gạo nói trên ban đầu được đưa ra dựa trên những đánh giá tiêu cực về nguồn cung trên thị trường quốc tế, sau khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ khiến một số nước xuất khẩu gạo lớn kiểm chế xuất khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực trong nước.

Trước đó, ngày 8/6/2020, PITC đã mở thầu nhập khẩu 300.000 tấn gạo để nhập khẩu vào tháng 7 và 8/2020, thu hút sự tham gia của đại diện đến từ các quốc gia: Việt Nam, Thái Lan, Myanmar và Ấn Độ. Kết quả bỏ thầu có các đại diện của Việt Nam, Myanmar và Ấn Độ trúng thầu. Tuy nhiên, sau đó, PITC ra thông báo: Mới chỉ có xếp hạng nhà thầu của phiên đấu giá này, còn công bố kết quả thầu phải chờ việc giải ngân ngân sách; việc dự thầu này chưa cấu thành cam kết nhập khẩu của PITC cũng như chưa xác nhận hợp đồng cho các bên dự thầu.

Theo Vinanet

TRUNG QUỐC TĂNG MẠNH NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC TỪ VIỆT NAM

Tính từ đầu năm tới nửa đầu tháng 5, xuất khẩu mực, bạch tuộc Việt Nam sang Trung Quốc đạt 10,4 triệu USD, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam các sản phẩm như mực nang nguyên con làm sạch đông lạnh, mực ống đã phân loại đông lạnh, mực tẩm bột Tempura đông lạnh, mực khô, bạch tuộc cắt đông lạnh, bạch tuộc nguyên con làm sạch đông lạnh. Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu mực, bạch tuộc lớn nhất của Việt Nam, chiếm 42,6% tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam đi các thị trường. Tiếp theo là Nhật Bản, chiếm tỷ trọng 25%. Sau đó là Liên minh châu Âu (EU). Trung Quốc tuy là thị trường nhập khẩu mực, bạch tuộc đứng thứ 5 của Việt Nam nhưng trong tháng 5 tăng gần 171% đạt 5,7 triệu USD.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn chưa được khống chế trên thế giới, các nhà hàng, khách sạn tiếp tục đóng cửa, lượng khách du lịch giảm sẽ khiến nhu cầu nhập khẩu mực, bạch tuộc tiếp tục đi xuống. Vì vậy, các nhà cung cấp có thể tập trung bán cho các kênh online, ưu tiên các sản phẩm đông lạnh, đóng hộp, chế biến sâu có hạn sử dụng dài, giảm các sản phẩm tươi sống do người tiêu dùng thay đổi thói quen.

Theo Vinanet

BẢN TIN
KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu
ThS. Hoàng Văn Hồng
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Hải
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Nguyễn Bá Tiến
ThS. Đỗ Phan Tuấn
ThS. Trần Văn Dũng
TS. Đặng Bá Đàn

THƯ KÝ BIÊN TẬP
ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 024 37711265 - 024 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 53/GP-XBBT ngày 26 tháng 8 năm 2019 Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông
Số lượng: 5000 bản/ số

Thiết kế và in tại Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

Bìa 1: Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh cùng các đại biểu tham quan mô hình trồng vải thiều tại xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Ảnh: *Đỗ Phan Tuấn*
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
01 Kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị Thúc đẩy phát triển sản xuất chè bền vững

SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG
04 Trung tâm KNQG: Tọa đàm giúp nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển sản xuất
06 Tọa đàm "Sản xuất Nông nghiệp hữu cơ"

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG
02 Hội thảo quốc tế về Hợp tác công - tư (PPP) trong hoạt động khuyến nông
07 An Giang: Thị trấn An Châu đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng
08 Phát triển nuôi ong theo tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Hương Sơn
09 Nhân rộng mô hình nuôi tôm kết hợp ở Bạc Liêu
10 Tuyên Quang: Huyện Yên Sơn đẩy mạnh cải tạo đàn trâu, bò bằng thụ tinh nhân tạo
12 Hải Dương: Ứng dụng công nghệ Biofloc trong nuôi thủy sản
13 Bắc Ninh: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở huyện Gia Bình

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
14 Nâng cao thu nhập từ mô hình nuôi hươu sao lấy nhung

THÔNG TIN ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP
15 Hòa Bình: Đào tạo đúng nghề, đúng đối tượng cho lao động nông thôn

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
16 Thành công từ các mô hình trình diễn
17 Nuôi cá đặc sản trong ao mang lại hiệu quả cao
18 Lão nông thu tiền tỷ từ nuôi tôm chân trắng
19 Vĩnh Long: Chủ động liên kết trồng và tiêu thụ dưa gang
20 Vườn dâu tây tại xứ nắng Ninh Thuận

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ
21 Kỹ thuật nuôi cá diêu hồng trong lồng, bè trên sông và hồ chứa
22 Kỹ thuật sản xuất lươn giống bán nhân tạo bằng thức ăn công nghiệp
23 Cảm nắng, cảm nóng ở trâu, bò và biện pháp phòng trị
24 Kỹ thuật gây trồng bạch đàn urô *(Kỳ 1)*
26 Các biện pháp quản lý đàn thỏ mùa nắng nóng
27 Tư vấn khuyến nông

28 **TIN THỊ TRƯỜNG**

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường cùng các đại biểu trồng cây ăn quả tại vườn của gia đình cụ Đỗ Thị Mơ, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Ảnh: *Ánh Nguyệt - TTKNQG*

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu tham quan các sản phẩm chè tại Hội nghị thúc đẩy phát triển sản xuất chè bền vững, tại tỉnh Thái Nguyên

Ảnh: *Đỗ Phan Tuấn - TTKNQG*

Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương cùng các đại biểu tham quan các sản phẩm máy móc phục vụ gieo cấy lúa tại tỉnh Hải Dương

Ảnh: *Việt Oanh - TTKNQG*